

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dự thảo

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN
(MCK : VIT)

Căn cứ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Tiên Sơn, tháng 5 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty Cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và theo Quyết định số: 1309/QĐ-BXD ngày 18/04/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng thành Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo Nghị quyết số /VIT-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 05 năm 2026.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
- b. Luật Doanh nghiệp có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d. Việt Nam là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- f. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- g. "Cán bộ quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
- j. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
- k. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

1. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 1 Điều 54 và Điều 55 của Điều lệ này.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
 - Tên tiếng Anh: Viglacera Tien Son Joint Stock Company
 - Tên giao dịch: Viglacera Tien Son Joint Stock Company
 - Tên viết tắt: VIT
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.
 - Điện thoại: 0222 3839390
 - Fax: 0222 368 9189
 - E-mail: viglaceratienson@vnn.vn
 - Website: viglaceratienson.com
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 và Điều 2 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất và mua bán các sản phẩm gạch ốp lát Granite, Ceramic và các loại vật liệu xây dựng khác;
- Hoàn thiện và trang trí các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Tư vấn, thiết kế, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng;
- Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tiêu dùng;
- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên vật liệu xây dựng, - Đầu tư liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước;
- Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, chứng khoán và bất động sản;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Mục tiêu của Công ty là huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh, thu lợi nhuận tối đa, tạo công việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty: Vốn điều lệ của Công ty là 688.016.620.000 đồng Việt Nam (Bằng chữ: Sáu trăm tám tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 68.801.662 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu lần đầu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký màu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

5. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

7. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam mà chuyển nhượng một số cổ phần thì chứng nhận cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành chứng nhận cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông hoặc người có quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông hoặc người đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu tại khoản 1 Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu tại khoản 2 Điều này không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty, được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông hoặc người nắm giữ cổ phần bị thu hồi không được công nhận tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất tiền vay của Ngân hàng thương mại tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị, kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 11. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông: Cổ đông biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình và Công ty phải mua lại cổ phần đó theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty: Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định sau đây:

a. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty và tuân theo các quy định của pháp Luật Doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.

4. Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông.
- b. Hội đồng quản trị.
- c. Tổng Giám đốc.
- d. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 13. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo Số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 13 Điều lệ này; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức theo mức quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ của mình cho người khác, trừ trường hợp trong phương án chào bán cổ phần do ĐHCĐ thông qua có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần và quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Được quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đạt đủ tiêu chuẩn ứng cử theo quy định;

f. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông ưu đãi khác theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Điều lệ này và Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

j. Có thể ủy quyền cho người khác đại diện thay mình tham gia các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông với những điều kiện quy định tại Điều 17 Điều lệ này;

k. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông

l. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

m. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

n. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, các báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc.

Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau :

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua.

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ số vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại điều khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc cổ đông không nhận được Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đối với những trường hợp cổ đông không cung cấp địa chỉ chính xác, không thông báo khi có sự thay đổi địa chỉ thường trú và Công ty có xác nhận bằng văn bản của đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển thư về việc Thông báo mời họp sẽ không gửi được đến địa chỉ mà cổ đông đã cung cấp.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo các quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;
- c. Khi số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($1/3$) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập tại cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn

số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 4 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d Khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Thông qua kế hoạch, định hướng phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- i. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- k. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- n. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

- o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Phê duyệt danh sách Tổ chức kiểm toán được chấp thuận; quyết định Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - j. Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - p. Ngoài trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 38 Điều lệ này Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
 - r. Ngoài trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 38 Điều lệ này, chấp thuận các giao dịch khác được quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải do cổ đông cử theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.

c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 18. ba mươi (30) Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán hành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp sẽ tổ chức lại trong vòng 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 19. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

c. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần của Cổ đông, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị tại Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

d. Đề xuất không chứa đựng những thông tin cần thiết.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trong vòng 60 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này.

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông dự họp, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.

Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không quá ba người

3. Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

4. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai vẫn được đăng ký và có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị thay đổi.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu ra theo nguyên tắc đa số sẽ làm chủ tọa. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Trong trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.

Trường hợp phải bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

6. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

7. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội đồng cổ đông ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu đăng ký dự họp cần thiết mà không cần lấy ý kiến của đại hội và chỉ được hoãn đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

- a. Các thành viên tham dự không có đủ chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội;
- b. Hành vi của những người có mặt cản trở, làm mất trật tự hoặc có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c. Sự trì hoãn là cần thiết để các phương tiện thông tin tại địa điểm bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Chủ tọa hoặc Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự.

10. Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra

hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

11. Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:

- a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

14. Hàng năm Công ty phải tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 22. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này và khoản 1 Điều 18, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty.
- c. Bầu, bãi miễn thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, dự án đầu tư hoặc giao dịch, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực

tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4, 5 và 6 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân: tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp thư gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và của người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

Điều 24. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có được áp dụng.

4. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn giờ (24) giờ kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông kèm theo phụ lục đính kèm khác (nếu có) đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành và biểu quyết của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ này

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết, quyết định đó.

2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này, thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây :

- a. Họ, tên, ngày, tháng năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;

- d. Quá trình công tác;
- e. Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
- g. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- h. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa đủ số thành viên cần bầu.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc .

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị

- a. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
- b. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- c. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

d. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định sau:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; Thành viên đó vắng mặt không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị thay thế, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm số lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

7. Thành viên hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực

hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc và quyết định mức lương của họ;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

f. Đề xuất các loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

g. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

j. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

l. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

m. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

o. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các Công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và khoản 4, khoản 5 Điều 38 của Điều lệ này phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 của Điều lệ này phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% vốn điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm ngoại trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (và số tiền thù lao cho từng thành viên) phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch) hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tam giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế, hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi miễn hoặc thay thế vì bất kì lí do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế.

Điều 31. Thành viên hội đồng quản trị thay thế

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định anh ta là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định anh ta không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định anh ta không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thôi giữ chức do hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên có được tái bổ nhiệm.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo và ký gửi cho Công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

a. Tổng Giám đốc hoặc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý khác;

- b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d. Ban kiểm soát;
- e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

9. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa ($1/2$) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó

mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 38 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

12. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp Hội đồng quản trị đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người có liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt và có quyền biểu quyết (trên 50%), trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 35 của Điều lệ này. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp sẽ là lá phiếu quyết định.

14. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại , hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

15. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

16. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm lập biên bản họp Hội đồng quản trị theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp và gửi cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký ít nhất của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nêu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.

17. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiêu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng Giám đốc và một kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có

thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 34. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý với số lượng và tiêu chuẩn cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý. Tổng Giám đốc Công ty được quyền bổ nhiệm các chức danh từ Trưởng phòng hoặc tương đương trở xuống và báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị trước khi quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao

động của người lao động trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật;

j. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

k. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 36. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo khoản 3 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

2. Khi xét thấy cần thiết Hội đồng quản trị có thể chỉ định một người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- a. Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Ghi chép biên bản các cuộc họp;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- e. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- f. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- g. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.

CHƯƠNG VIX

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

4. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ 20% trở xuống hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ những giao dịch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn;

d. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

e. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành, cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay Công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT

Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa đủ số thành viên cần bầu.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Thành phần Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên Ban Kiểm Soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước đó; không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác.

2. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; thành viên Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trưởng ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm sau đây:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này;
- d. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này và các quyền hạn, nghĩa vụ sau đây:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;

i. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

j. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

k. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

l. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

m. Ban hành Quy chế hoạt động Ban kiểm soát sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm

rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông và bản sao các biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và phương thức chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị và cổ đông.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm Soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

4. Mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác của các thành viên ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 27 và khoản 2 Điều 40 của Điều lệ này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

c. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính của Công ty.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản sao Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân chia lợi nhuận

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản

trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

SỬ DỤNG THƯƠNG HIỆU VÀ LOGO VIGLACERA

Điều 46. Sử dụng thương hiệu và logo

Công ty sử dụng thương hiệu và logo của Tổng Công ty Viglacera - CTCP theo hợp đồng.

CHƯƠNG XV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XVI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền

2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán hợp nhất về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các cổ đông quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán.

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Báo cáo kiểm toán sẽ phải được đính kèm với báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVIII CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị sẽ quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có) và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIX CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

- 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
- 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (1) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;

Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước

CHƯƠNG XX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác, các quy định hành chính quy định hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

2. Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu bên thứ ba hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

3. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế

4. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XXI

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 59. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 22 chương, 59 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo Nghị quyết số: /VIT-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số [155/2020/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số [155/2020/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 5 năm 2026

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn bao gồm các nội dung sau:

Tiên Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2026

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp công ty có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 6 Quy chế này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam;

d. Công ty bị phá sản, giải thể;

e. Thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức mà tổ chức đó đã kết thúc hoạt động hoặc thành viên đó không còn là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($\frac{1}{3}$) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 27 Điều lệ công ty, chi tiết như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác theo Điều 35 Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác.;
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có. theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có..

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, trừ giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp

này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ công ty; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

- e. Xác định thời gian và địa điểm họp;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

- b. Báo cáo tài chính;
- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 20 tháng 5 năm 2026)

CĂN CỨ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Tiên Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2026

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty

- Tuân thủ những quy định hiện hành của pháp luật;
- Tôn trọng đạo đức kinh doanh, có trách nhiệm với xã hội;
- Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quản lý và kiểm soát công ty hiệu quả.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;
- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

2. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020.

3. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019.

4. "Công ty" là Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

5. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

6. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

7. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.

8. "Người quản lý doanh nghiệp" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn .

9. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

10. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" (sau đây gọi là "thành viên không điều hành") là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

11. "Người có quan hệ gia đình" bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

12. "Người nội bộ" là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán.

13. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là:

a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 16 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
2. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
3. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Mục 2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

1. Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty

6. Đại hội đồng cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Khoản 4 Điều 15 Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 8. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty, trang công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Chương trình, nội dung Đại hội

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể đăng ký tham dự họp trực tiếp hoặc qua thư, fax, thư điện tử, hình thức điện tử khác. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông, người được ủy quyền dự họp của cổ đông phải mang theo Giấy tờ chứng thực họp pháp được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông để xác nhận tư cách đại biểu.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo Giấy tờ được quy định tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông để xác nhận tư cách đại biểu. Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/ hoặc phiếu biểu quyết và/hoặc phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó.

5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 13. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 14. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 15. Cách thức biểu quyết, bỏ phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết, bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc các cách thức khác được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

3. Trường hợp biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đếm riêng. Tổng số ý kiến “Tán

thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

4. Trường hợp biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết được phát tại cuộc họp và bỏ các phiếu biểu quyết đó vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế bầu cử tại mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

Điều 16. Cách thức kiểm phiếu

1. Trường hợp biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đếm riêng. Tổng số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

2. Trường hợp biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, sau khi cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã hoàn tất việc bỏ phiếu, Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra lại số phiếu biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết thu về. Số phiếu “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không có ý kiến” và số phiếu không hợp lệ của từng nội dung biểu quyết sẽ được tổng hợp riêng và được ghi rõ trên biên bản kiểm phiếu.

Điều 17. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Ban kiểm phiếu lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu

phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo.

Điều 19. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong trường hợp Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 20. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty.

Điều 21. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

Mục 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Điều 23. Thẩm quyền và Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 14 Quy chế này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Chuẩn bị tài liệu:

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Điều lệ công ty.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

4. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện tương tự quy định gửi thông báo mời họp tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ Công ty.

5. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân hoặc của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người quản lý doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu và lưu giữ tài liệu

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

9. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

10. Lưu tài liệu

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Mục 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

Điều 24. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

a. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 Quy chế này.

b. Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty .

6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu

a. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

b. Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến “Tán thành”, "Không tán thành", “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

c. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

7. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện đề nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

8. Lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty.

9. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông

Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

10. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tương tự quy định tại Điều 21 Quy chế này.

11. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết trực tiếp.

12. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

Mục 5. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên

Điều 26. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

e. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;

- f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- g. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 27. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e. Kết quả giám sát và đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác;
- f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều 29 Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

- a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
- b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- c. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

d. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty;

e. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

f. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

g. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

h. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty;

i. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Quy chế này.

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác.

d. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

f. Báo cáo Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
3. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
6. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền

Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì việc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ Công ty. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Là người thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị thực thi các quyền được ủy quyền khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt;
- b. Ký các văn bản được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền;
- c. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công và ủy quyền;
- d. Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy có những điều trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 32. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị
Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 33. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa

thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cụ thể như sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại không quá năm (05) công ty khác;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- a. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch;
- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 35. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

2. Trong trường hợp số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến), phương thức cụ thể quy định tại Quy chế bầu cử mỗi cuộc họp. Tỷ lệ biểu quyết thông qua thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bị tẩy xóa, gạch sửa, viết thêm nội dung vào phiếu bầu, bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu hoặc không có chữ ký xác nhận của cổ đông.

3. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị, bao gồm các thông tin về cổ đông, tổng số phiếu bầu của cổ đông, danh sách ứng cử viên, có đóng dấu treo Công ty.

Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Chết, mất quyền công dân, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kết án tù giam;
- d. Công ty bị phá sản, giải thể;
- e. Thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức mà tổ chức đó đã kết thúc hoạt động hoặc thành viên đó không còn là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trù trường hợp bất khả kháng.

Điều 37. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán kể từ khi có sự thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 38. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu Chủ tịch thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Mục 3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Mục 4. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 40. Triệu tập họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch có thể triệu tập họp Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại điểm a khoản 2 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 41. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết cho thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

3. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể yêu cầu bổ sung nội dung chương trình họp bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tới Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập.

Điều 42. Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này.

Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng

định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Điều 43. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Trừ quy định tại Khoản 2 điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp và có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 35 của Điều lệ Công ty. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc chủ toạ là phiếu quyết định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

4. Theo quy định tại khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

5. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

7. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

8. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 45. Thông báo Nghị quyết HĐQT

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, trang thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo trình tự và quy định hiện hành.

Mục 5. Người phụ trách quản trị công ty

Điều 46. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Không hoàn thành các công việc được giao;
- Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

5. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Điều 47. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định tại khoản 4 Điều 41 Điều lệ Công ty.

Mục 2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Điều 49. Thành phần Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Trường hợp Thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

3. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 51. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 40 Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 52. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Cách thức biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 54. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty, trang công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo trình tự và quy định của pháp luật.

Điều 55. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên dự họp. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành

viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

2. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 56. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG V. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 57. Tiêu chuẩn của người quản lý công ty

1. Tiêu chuẩn của người quản lý công ty

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;

c. Nắm vững nghiệp vụ, chuyên môn lĩnh vực phụ trách;

d. Có năng lực quản trị;

e. Các tiêu chuẩn riêng cụ thể cho từng vị trí (ngoại trừ Tổng Giám đốc) sẽ do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị phê chuẩn.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc

a. Có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty: Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm làm công việc quản lý, điều hành trong lĩnh vực hành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật.

c. Các quy định khác theo quy định của Pháp luật.

d. Tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng

Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau:

a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán.

b. Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty;

c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là năm (05) năm và có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán.

Điều 58. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty

1. Người quản lý doanh nghiệp phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ để Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. HĐQT bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Việc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ và người quản lý khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

4. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định.

5. Người quản lý doanh nghiệp phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ để Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 59. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty.

Điều 60. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty

1. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
- b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- c. Và các trường hợp khác mà pháp luật cho phép

Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
- b. Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
- c. Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

2. Đối với chức vụ người quản lý công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do Hội đồng quản trị quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc,

Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức người quản lý, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và trang công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo trình tự và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 62. Nguyên tắc làm việc và phối hợp hoạt động

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.

2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện làm việc theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật nhằm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 63. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đảm bảo Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị. Chương trình, nội dung các cuộc họp này phải được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát cùng thời điểm gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin khác liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

4. Khi Ban kiểm soát kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc.

5. Hội đồng quản trị phải đảm bảo tất cả các thông tin tài chính và các thông tin khác cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm.

Điều 64. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc

1. Phối hợp trong việc triển khai công việc

a. Hội đồng quản trị khi cần thiết sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị Công ty để phục vụ công tác của Hội đồng quản trị. Đối với công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước ngày Đại hội đồng cổ đông.

b. Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa cuộc họp căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời thành viên Ban Tổng Giám đốc và/hoặc người quản lý khác phụ trách các mảng công việc có liên quan dự họp và tham gia đóng góp ý kiến (nếu có).

c. Tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất hoặc các cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng do Tổng Giám đốc chủ trì, Chủ tọa cuộc họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc thành viên Hội đồng quản trị dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản và gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị một bản để báo cáo.

d. Đối với các vấn đề mà Hội đồng quản trị phê duyệt theo Tờ trình của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác do hai bên cùng thỏa thuận.

e. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ cho Hội đồng quản trị (quý/06 tháng/năm) và cho Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc khi được yêu cầu.

f. Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

g. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận thấy quyết định này trái pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản.

h. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc/và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để trực tiếp theo dõi và có biện pháp xử lý.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế, các hội thảo nghiệp vụ trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Công ty. Việc tham gia các khóa học, khảo sát, hội thảo của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

Điều 65. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Tổng Giám đốc

1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc Thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc và các cuộc họp khác do Tổng Giám đốc chủ trì.

Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản và gửi một (01) bản cho Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho Ban kiểm soát để trực tiếp theo dõi.

Điều 66. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị

Trường hợp Tổng Giám đốc (hoặc thành viên Ban kiểm soát) phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (hoặc Tổng Giám đốc) và người quản lý khác, Tổng Giám đốc (hoặc Ban kiểm soát) phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị khi nhận thấy có sự kiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất của Công ty.

2. Tổng Giám đốc có thể xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình tại khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

CHƯƠNG VII – ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 67. Đánh giá hoạt động

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Tổng Giám đốc.

3. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Thành viên Ban kiểm soát được tổ chức thực hiện theo phương thức tự đánh giá.

4. Việc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý khác do Tổng Giám đốc thực hiện hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.

5. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

a. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân, kết quả phát triển của đơn vị.

b. Phẩm chất, đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, nội quy lao động, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định pháp luật.

c. Năng lực cá nhân gồm kiến thức, trình độ chuyên môn, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, trình bày.

d. Năng lực quản lý, lãnh đạo gồm khả năng quản lý và vận hành hệ thống quy trình, khả năng đào tạo nhân viên, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thái độ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

e. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm.

f. Đoàn kết, phối hợp trong và ngoài đơn vị, phối hợp nâng cao mối quan hệ hợp tác trong và ngoài Công ty.

g. Mức độ tin nhiệm của nhân viên cấp dưới và người lao động trong Công ty.

Điều 68. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý có thành tích trong việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật, quy chế của Công ty.

Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định của Công ty và Quy định của pháp luật.

Điều 69. Kỷ luật

1. Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 70. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông, Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước.

2. Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Quy chế về công bố thông tin của Công ty.

Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 71. Bổ sung và sửa đổi Quy chế về quản trị Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 72. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 09 chương, 72 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn thống nhất thông qua ngày 20 tháng 5 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Draft

CHARTER
ORGANIZATION AND OPERATION
VIGLACERA TIEN SON JOINT STOCK COMPANY,
(Stock code: VIT)

Pursuant to:

- Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 promulgated by the National Assembly on June 17, 2020;
- Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 promulgated by the National Assembly on November 26, 2019;
- Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;
- Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance of public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Tien son, May 2026

PREAMBLE

This Charter of **Viglacera Tien Son Joint Stock Company** (hereinafter referred to as the “**Company**”) serves as the legal basis for the operations of the Joint Stock Company, established under the Law on Enterprises and pursuant to Decision No. 1309/QĐ-BXD dated April 18, 2008, issued by the Minister of Construction regarding the conversion of Viglacera Tien Son Granite Company (under the Vietnam Glass and Ceramic for Construction Corporation) into Viglacera Tien Son Joint Stock Company.

The Charter, Company regulations, Resolutions of the General Meeting of Shareholders, and the Board of Directors, if duly passed in accordance with relevant laws, shall constitute the binding rules and regulations for the conduct of the Company’s business operations.

This Charter was approved by the General Meeting of Shareholders under Resolution No. ____/VIT-DHDCD dated May 20, 2026.

CHAPTER I: DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

a. Charter Capital means the total par value of shares sold as prescribed in Article 6 of this Charter.

b. Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 9th session on June 17, 2020.

c. Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019.

d. Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam.

e. Date of Establishment means the date the Company is granted the Enterprise Registration Certificate.

f. Enterprise Executive refers to the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executives as prescribed by the Company's Charter.

g. Management Officers refers to the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other management positions within the Company approved by the Board of Directors.

h. Related Person means any individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

i. Shareholder means any individual or organization owning at least one share of the joint-stock company.

j. Founding Shareholder means a shareholder owning at least one ordinary share and whose name is signed in the list of founding shareholders of the joint-stock company.

k. Major Shareholder means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities.

1. Term of Operation means the duration of the Company's operation as prescribed in Clause 1, Article 54 and Article 55 of this Charter.

2. In this Charter, references to one or more other provisions or documents shall include their amendments or replacements.

3. Headings (chapters, articles of this Charter) are used for convenience of understanding and do not affect the content of this Charter.

4. Words or terms defined in the Law on Enterprises (if not inconsistent with the subject or context) shall have the same meanings in this Charter.

CHAPTER II: NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, and term of operation of the Company

1. Company Name:

Vietnamese name: **Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn**

English name: **Viglacera Tien Son Joint Stock Company**

Transaction name: **Viglacera Tien Son Joint Stock Company**

Abbreviated name: **VIT**

2. The Company is a joint-stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Registered Headquarters of the Company:

Head office address: Tien Son Industrial Park, Dai Dong Commune, Bac Ninh Province.

Telephone: 0222 3839390

Fax: 0222 368 9189

Email: viglaceratienson@vnn.vn

Website: viglaceratienson.com

4. The Company may establish branches and representative offices in business areas to fulfill its operational objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless the operation is terminated ahead of schedule under Clause 2, Article 55 and Article 2 of this Charter, the Company's term of operation shall commence from the date of establishment and shall be indefinite.

Article 3. Legal Representative of the Company

1. The Company has one legal representative, who is the General Director.
2. The powers and obligations of the legal representative are prescribed in Article 12 and Article 13 of the Law on Enterprises.

CHAPTER III: OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Operational Objectives of the Company

1. Business Sectors of the Company:

Manufacturing and trading of Granite and Ceramic floor and wall tiles and other construction materials;

Finishing and decorating industrial and civil works;

Consulting, designing, and technology transfer for the production of construction materials;

Mining and processing of minerals;

Trading in machinery, equipment, and raw materials for production and consumption;

Freight transportation services;

Import and export of machinery, equipment, and construction materials;

Investment in joint ventures and associations with domestic and foreign economic organizations;

Business activities in the fields of finance, currency, securities, and real estate;

Trading in other business lines in accordance with the provisions of law.

2. The Company's objective is to mobilize and utilize capital effectively in production and business, maximize profits, create stable employment for workers, increase dividends for shareholders, contribute to the state budget, and develop the Company to be increasingly strong.

Article 5. Scope of Business and Operations

1. The Company is permitted to plan and conduct all business activities as specified in the Enterprise Registration Certificate and this Charter as registered, notify changes in registration contents to the business registration authority, and publish them on the National Business Registration Portal, in accordance with current laws and take appropriate measures to achieve the Company's objectives. In cases where the Company conducts conditional investment and business lines, the Company must satisfy all business conditions as prescribed by the Law on Investment and relevant specialized laws.

2. The Company may conduct business activities in other fields permitted by law and approved by the Board of Directors.

CHAPTER IV: CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, Shares, and Founding Shareholders

1. Charter Capital of the Company: The Charter Capital of the Company is VND 688,016,620,000 (In words: Six hundred eighty-eight billion, sixteen million, six hundred and twenty thousand Vietnamese Dong). The total Charter Capital is divided into 68,801,662 shares with a par value of VND 10,000 per share.

2. The Company may change its Charter Capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

3. All shares of the Company as of the date of approval of this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding ordinary shares are prescribed in Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

5. Names, addresses, number of shares, and other information regarding founding shareholders as prescribed by the Law on Enterprises shall be specified in the attached appendix. This appendix is an integral part of this Charter.

6. Newly issued ordinary shares shall be offered with priority to existing shareholders in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Company must provide notice of the share offering, specifying the number of shares offered and a reasonable subscription period (at least twenty working days) for shareholders to register for purchase. Any shares not registered for purchase by shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to other parties under terms and manners it deems appropriate, provided that such terms are not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or prescribed by securities laws.

7. The Company may repurchase its own issued shares (including redeemable preferred shares) in accordance with the manners prescribed in this Charter and current laws. Ordinary shares repurchased by the Company shall be held as treasury shares, and the Board of Directors may offer them in manners consistent with this Charter, the Law on Securities, and relevant guiding documents.

8. The Company may issue other types of securities upon written approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with regulations on securities and the securities market.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be granted share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. A share certificate is a type of security confirming the legal rights and interests of the owner over a portion of the issuer's share capital. Share certificates must contain all information required under Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. In the event that a shareholder has not yet deposited their shares at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), a share certificate shall be issued to the shareholder within one (01) month from the date of submission of a complete application for share ownership transfer in accordance with the Company's regulations, or within two (02) months from the date of full payment for the shares as stipulated in the Company's share issuance plan. The shareholder is not required to pay the Company any costs for the initial printing of the share certificate.

4. If a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the Company shall re-issue the certificate at the shareholder's request, provided the shareholder provides evidence of ownership and pays all related costs to the Company. The shareholder's request must include:

- a) Information regarding the lost, damaged, or destroyed share certificate;
- b) A commitment to take responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company (excluding offer letters, temporary certificates, and similar documents) shall be issued with the seal and the "wet" signature of the Company's legal representative, unless the terms and conditions of issuance provide otherwise.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the law on securities and the securities market.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not entitle the holder to related benefits such as dividends, shares issued to increase share capital from owner's equity, rights to purchase new shares, or other benefits as prescribed by law.

3. Transfers shall be executed by standard contract or through transactions on the stock market. In the case of a contract transfer, the transfer documents must be signed by the transferor and the transferee or their authorized representatives. For transactions on the stock market, the sequence, procedures, and recognition of ownership shall follow the law on securities.

4. If a shareholder who is an individual dies, their heir(s) by will or by law shall become the shareholder(s) of the Company.

5. In the event that an individual shareholder dies without an heir, or the heir refuses the inheritance or is disinherited, the shares shall be settled in accordance with civil law.

6. Shareholders have the right to gift part or all of their shares in the Company to others or use shares to pay debts. In such cases, the person receiving the gift or the debt payment in shares shall become a shareholder of the Company.

7. In cases where a shareholder has not deposited shares at the VSDC and transfers a portion of their shares, the old share certificate shall be canceled, and the Company shall issue a new share certificate reflecting the number of shares transferred and the remaining shares.

8. Individuals or organizations receiving shares in the cases specified in this Article shall only become Company shareholders from the moment their information, as prescribed in Clause 2, Article 122 of the Law on Enterprises, is fully recorded in the Register of Shareholders.

Article 10. Forfeiture of Shares

1. If a shareholder or a person entitled to purchase shares fails to pay in full and on time the amount due for the shares, the Board of Directors shall provide notice and has the right to demand payment of the remaining amount along with interest and costs incurred by the Company due to the failure to pay in full.

2. The payment notice mentioned in Clause 1 shall specify a new payment deadline (at least seven days from the date the notice is sent) and the place of payment, and must clearly state that if payment is not made as requested, the unpaid shares will be forfeited.

3. If the requirements in the notice are not met, the Board of Directors has the right to forfeit such shares at any time before all outstanding payments, interest, and related costs are fully paid. The Board of Directors may accept the surrender of forfeited shares in accordance with Clauses 4, 5, and 6 and other cases provided in this Charter as decided by the General Meeting of Shareholders.

4. Forfeited shares shall become property of the Company and are considered shares entitled to be offered for sale under Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly sell, redistribute, or dispose of them to the former owner or other parties under terms it deems appropriate.

5. A shareholder or holder of forfeited shares shall lose their status as a shareholder regarding those shares, but remains liable to pay all related amounts plus interest at the commercial bank lending rate at the time of forfeiture as decided by the Board of Directors, from the date of forfeiture until the date of payment. The Board of Directors has full discretion to enforce payment of the total value of the shares at the time of forfeiture or may waive part or all of that amount.

6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the time of forfeiture. The forfeiture remains valid even if there is an error or negligence in sending the notice.

Article 11. Repurchase of Shares

1. Repurchase of shares at the request of shareholders: A shareholder who votes against a resolution on the reorganization of the Company or changes to the rights and obligations of shareholders as specified in the Company's Charter has the right to request the Company to repurchase their shares, and the Company must repurchase such shares in accordance with Article 132 of the Law on Enterprises.

2. Repurchase of shares by decision of the Company: The Company has the right to repurchase no more than 30% (thirty percent) of the total ordinary shares sold in accordance with the following:

a) The Board of Directors has the right to decide on the repurchase of no more than 10% (ten percent) of the total shares of each type offered within a 12-month period. In other cases, the repurchase shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

b) The Board of Directors shall decide on the repurchase price. For ordinary shares, the repurchase price must not be higher than the market price at the time of repurchase, except for cases specified in Clause 3, Article 133 of the Law on Enterprises.

3. The repurchase of the Company's shares is only permitted if it does not affect the payment of the Company's debts and complies with the current Law on Enterprises and securities regulations.

4. Repurchased shares are considered unpaid shares according to Clause 4, Article 112 of the Law on Enterprises. The Company must complete procedures to decrease the Charter Capital corresponding to the total par value of the repurchased shares within 10 (ten) days from the date of completion of the repurchase payment, unless otherwise prescribed by securities law.

Chào bạn, tiếp theo là bản dịch tiếng Anh cho Chương V và Chương VI (đến Điều 15) liên quan đến cơ cấu tổ chức và các quy định về Đại hội đồng cổ đông:

CHAPTER V: ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE, AND CONTROL STRUCTURE

Article 12. Organizational, Governance, and Control Structure

The management, governance, and control structure of the Company comprises:

- a. The General Meeting of Shareholders.
- b. The Board of Directors.
- c. The General Director.
- d. The Supervisory Board.

CHAPTER VI: SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 13. Rights of Shareholders

1. Shareholders are the owners of the Company and possess rights and obligations corresponding to the number and type of shares they own. Shareholders are only liable for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the capital contributed to the Company.

2. Ordinary shareholders have the following rights:

a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly, through an authorized representative, or via other forms prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Article 13 of this Charter; each ordinary share carries one vote;

b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

c. To freely transfer their fully paid shares to others, except where the share offering plan approved by the General Meeting of Shareholders provides for restrictions on share transfer; such restrictions are only effective when clearly stated in the corresponding share certificates and in accordance with other relevant legal provisions;

d. To be prioritized in purchasing new shares offered in proportion to their ownership ratio of ordinary shares;

e. To nominate or stand for election to the Board of Directors and the Supervisory Board, provided they meet the eligibility criteria as prescribed;

f. To review, look up, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; to request correction of their own inaccurate information;

g. To review, look up, extract, or photocopy the Company's Charter, the minute book of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

h. Upon the Company's dissolution or bankruptcy, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their share ownership in the Company after the Company has paid its creditors and other preferred shareholders in accordance with the law;

i. To request the Company to repurchase their shares in the cases specified in Article 11 of this Charter and Article 132 of the Law on Enterprises;

j. To authorize others to represent them at meetings of the General Meeting of Shareholders under the conditions prescribed in Article 17 of this Charter;

k. To be treated equally. Each share of the same type confers equal rights, obligations, and interests to the owning shareholder. If the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

l. To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;

m. To have their legal rights and interests protected; to request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

n. Other rights as prescribed by this Charter and the law.

A shareholder or a group of shareholders holding 5% (five percent) or more of the total ordinary shares has the following rights:

a. To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b. To review, look up, and extract the minute book and resolutions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements according to the Vietnamese accounting system forms, reports of the Supervisory Board, and contracts;

c. To request the Supervisory Board to inspect specific issues related to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. The request must be in writing and include: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise code (or legal document number), and head

office address for institutional shareholders; the number of shares and time of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the group, and the ownership percentage of the Company's total shares; the issues to be inspected, and the purpose of the inspection;

d. To propose items to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 03 (three) working days before the opening date. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of each type of share held, and the issues proposed for the agenda;

e. Other rights as prescribed by law and this Charter.

Article 14. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To comply with the Company's Charter and internal regulations; to abide by the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

2. To pay in full and on time for the shares committed for purchase.

3. Not to withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except where the shares are repurchased by the Company or others. If a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to this provision, that shareholder and any person with related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the withdrawn share value and any resulting damages.

4. To provide an accurate address when registering to buy shares. Any change in permanent address must be promptly notified to the Company for updating in the Register of Shareholders. The Company shall not be held responsible for a shareholder failing to receive a Meeting Invitation if the shareholder failed to provide an accurate address or notify a change, provided the Company has written confirmation from the mail service provider that the Invitation could not be delivered to the provided address.

5. To maintain confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Charter and the law; to use the provided information only to exercise and protect their legal rights and interests; the dissemination, copying, or sending of information provided by the Company to other organizations or individuals is strictly prohibited.

6. To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to perform any of the following acts:

a. Violating the law;

b. Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c. Paying debts that are not yet due before potential financial risks occur to the Company.

To attend the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote through the following forms:

a) Attending and voting directly at the meeting;

b) Authorizing other individuals or organizations to attend and vote at the meeting;

c) Attending and voting via online conferences, electronic voting, or other electronic forms;

d) Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;

7. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 15. The General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest competent authority of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is held once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the meeting period if necessary, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The meeting venue is determined as the location where the chairperson attends and must be within the territory of Vietnam.

2. The General Meeting of Shareholders shall pass decisions within its authority by voting at the meeting or by obtaining written opinions in accordance with the law.

3. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on issues as prescribed in Clause 3, Article 139 of the Law on Enterprises, particularly approving the audited annual financial statements and the budget for the following fiscal year. If the audited annual financial report contains material qualifications, adverse opinions, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing firm to attend the meeting, and such representative has the responsibility to attend.

4. The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

b. The annual balance sheet, quarterly, semi-annual, or audited annual financial statements reflect that half of the charter capital has been lost compared to the beginning of the period;

c. The number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the minimum required by law, or the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in this Charter;

d. A shareholder or group of shareholders as specified in Clause 3, Article 13 of this Charter requests the convening of a meeting via a written proposal. The proposal must clearly state the reason and purpose of the meeting and be signed by all relevant shareholders;

e. The Supervisory Board requests a meeting if it has reason to believe that members of the Board of Directors or senior management officers have seriously violated their obligations under Article 165 of the Law on Enterprises, or the Board of Directors is acting or intends to act beyond its authority;

f. Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.

5. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

a. The Board of Directors must convene the meeting within thirty (30) days from the date the number of members of the Board or Supervisory Board falls below the legal minimum or

upon receiving a request as specified in points (d) and (e) of Clause 4. The Board must convene the meeting within 60 days if the number of Board members is reduced by more than one-third (1/3).

b. If the Board of Directors fails to convene the meeting as prescribed in point (a), the Supervisory Board shall, within the next thirty (30) days, replace the Board of Directors in convening the meeting in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

c. If the Supervisory Board fails to convene the meeting as prescribed in point (b), the shareholder or group of shareholders specified in point (d) of Clause 4 shall, within the next thirty (30) days, have the right to replace the Board and Supervisory Board in convening the meeting. In this case, the convening shareholder(s) may request the Business Registration Authority to supervise the convening and meeting procedures if necessary. All costs for convening and conducting the meeting shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders while attending the meeting, such as accommodation and travel expenses.

d. The procedures for organizing the meeting shall follow Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 16. Rights and obligations of the general meeting of shareholders

1. the general meeting of shareholders shall have the following rights and obligations:

- a. to approve annual financial statements;
- b. to approve the company's development plans, short-term and long-term orientations;
- c. to decide the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered; to decide the annual dividend rate for each class of shares;
- d. to elect, dismiss, and remove members of the board of directors and the supervisory board;
- e. to decide on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statement;
- g. to decide on amendments and supplements to the company's charter;
- h. to decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class;
- i. to consider and handle violations by members of the board of directors and the supervisory board that cause damage to the company and its shareholders;
- k. to decide on the reorganization and dissolution of the company;
- l. to decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the board of directors and the supervisory board;
- m. to approve the internal governance regulations and the operating regulations of the board of directors and the supervisory board;
- n. to approve the list of accredited auditing firms; to decide on the accredited auditing firm to conduct audits of the company's activities; and to dismiss accredited auditors when deemed necessary;
- o. other rights and obligations as prescribed by law.

2. the annual and extraordinary general meeting of shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a. the company's annual business plan;
- b. the audited annual financial statements;
- c. reports of the board of directors on corporate governance and the performance of the board and each of its members;
- d. reports of the supervisory board on the company's business results and the performance of the board of directors and the general director;
- e. self-assessment reports on the performance of the supervisory board and its members;
- f. the annual dividend rate for each class of shares in accordance with the law on enterprises and the rights attached to such class of shares. this dividend rate shall not exceed the level recommended by the board of directors after consulting shareholders at the general meeting of shareholders;
- g. the number of members of the board of directors and the supervisory board;
- h. approval of the list of accredited auditing organizations; deciding on the accredited auditing organization to conduct inspections of the company's activities when deemed necessary;
- i. election, dismissal, and removal of members of the board of directors and the supervisory board;
- j. total remuneration, bonuses, and other benefits for members of the board of directors and the supervisory board, and the remuneration report of the board of directors and the supervisory board;
- k. amendments and supplements to the company's charter;
- l. classes of shares and the number of new shares to be issued for each class;
- m. division, separation, consolidation, merger, or conversion of the company;
- n. reorganization and dissolution (liquidation) of the company and appointment of liquidators;
- o. inspection and handling of violations by the board of directors or the supervisory board that cause damage to the company and its shareholders;
- p. except for cases specified in point b, clause 5, article 38 of this charter: deciding on investments or the sale of assets of the company or its branches, or purchase transactions valued at 35% or more of the total asset value of the company and its branches as recorded in the most recent financial statement;
- r. except for cases specified in point b, clause 5, article 38 of this charter: approving other transactions as prescribed in clause 4, article 293 of decree no. 155/2020/nd-cp dated december 31, 2020, providing detailed regulations for the implementation of a number of articles of the law on securities;
- s. approving the internal regulations on corporate governance; the operating regulations of the board of directors and the supervisory board;

t. the class, total value, and timing of offering for convertible bonds and bonds with warrants;

u. other matters as prescribed by law, this charter, and other regulations of the company.

3. a shareholder shall not be entitled to vote in the following cases:

a. approval of contracts specified in clause 2 of this article when such shareholder or their related person is a party to the contract;

b. the repurchase of shares of that shareholder or their related person, except where the repurchase is implemented in proportion to the ownership ratio of all shareholders or is conducted through order-matching transactions on the stock exchange or a public tender offer as prescribed by law.

4. all resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted upon at the general meeting of shareholders.

Article 17. Authorization to attend the general meeting of shareholders

1. shareholders or authorized representatives of institutional shareholders may directly attend the general meeting of shareholders or authorize in writing one or more other individuals or organizations to attend through one of the forms specified in clause 3, article 144 of the law on enterprises.

2. authorized representatives of institutional shareholders must be appointed by the shareholders in accordance with article 14 of the law on enterprises.

3. the authorization for a representative to attend the general meeting of shareholders must be made in writing in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorized individual/organization and the number of authorized shares, and must bear signatures as follows:

a. if the authorizing party is an individual shareholder, the document must be signed by that shareholder and the authorized individual or the legal representative of the authorized organization.

b. if the authorizing party is an institutional shareholder, the document must be signed by the authorized representative, the legal representative of the shareholder, and the authorized individual or the legal representative of the authorized organization.

c. in other cases, the document must be signed by the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting.

d. the person authorized to attend the general meeting of shareholders must submit the power of attorney upon registration. in case of re-authorization, the attendee must also present the original power of attorney from the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the company).

4. in cases where a lawyer signs the appointment of a representative on behalf of the principal, such appointment shall only be considered valid if it is presented along with the power of attorney for the lawyer or a valid copy thereof (if not previously registered with the company).

5. a vote cast by an authorized person within the scope of authorization remains valid in any of the following cases:

a. the principal has died, had their civil act capacity restricted, or lost their civil act capacity;

b. the principal has revoked the authorization.

this article shall not apply if the company receives notice of one of the aforementioned events at least forty-eight (48) hours before the opening of the general meeting of shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 18. Changes of rights

1. The change or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall take effect when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all attending shareholders. A resolution of the general meeting of shareholders that adversely affects the rights and obligations of preferred shareholders shall only be approved if it is passed by attending preferred shareholders of the same class holding at least 75% of the total preferred shares of that class, or approved by preferred shareholders of the same class holding at least 75% of the total preferred shares of that class in case of a resolution passed via written solicitation of opinions. A meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve the aforementioned change of rights shall only be valid if there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) present, holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class. In case of an insufficient quorum as mentioned above, the meeting shall be reorganized within the next 30 days, and holders of that class of shares (regardless of the number of people and shares) present in person or via authorized representation shall be deemed to constitute a valid quorum. At such separate meetings, the holders of that class of shares present in person or via representative may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at the aforementioned meetings.

2. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in article 20 and article 21 of this charter.

3. Unless the terms of share issuance provide otherwise, special rights attached to classes of shares with preference regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the company shall not be changed when the company issues additional shares of the same class.

Article 19. Convening, agenda, and notice of the general meeting of shareholders

1. The board of directors shall convene annual and extraordinary general meetings of shareholders. The board of directors shall convene an extraordinary general meeting of shareholders in the cases specified in clause 4, article 15 of this charter.

2. The convener of the general meeting of shareholders must perform the following tasks:

a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the general meeting of shareholders. The list of shareholders entitled to attend the meeting shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the general meeting of shareholders;

b. Prepare the meeting agenda and documents in accordance with the law and the company's regulations;

c. Draft resolutions of the general meeting of shareholders based on the expected contents of the meeting;

- d. Determine the time and venue for the meeting;
- e. Notify and send the notice of the general meeting of shareholders to all shareholders entitled to attend;
- f. The company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days before the final registration date;
- g. Other tasks to serve the meeting.

3. The notice of the general meeting of shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures delivery to their contact addresses, while also being posted on the website of the company, the state securities commission, and the stock exchange where the company's shares are registered for trading. The convener must send the notice to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend at least 21 days before the opening date (counting from the date the notice is validly sent or delivered). The meeting agenda and documents related to the issues to be voted on shall be sent to shareholders and/or posted on the company's website. In case documents are not attached to the notice, the notice must clearly state the link to the entire meeting documentation so that shareholders can access them, including:

- a. Meeting agenda and documents used in the meeting;
- b. List and detailed information of candidates in case of electing members of the board of directors or the supervisory board;
- c. Voting ballots;
- d. Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.

4. A shareholder or group of shareholders mentioned in clause 4, **article 13** of this charter has the right to propose issues to be included in the meeting agenda. The proposal must be in writing and sent to the company at least three (03) working days before the opening date. The proposal must include the shareholder's full name, the number and class of shares held, and the issues proposed for the agenda.

5. In case the convener has the right to refuse a proposal as mentioned in clause 4 of **this article**, they must respond in writing and state the reason at least two (02) working days before the opening date. The convener may only refuse a proposal if it falls into one of the following cases:

- a. The proposal is sent past the deadline or is incomplete or incorrect in content as prescribed in clause 4 of this article;
- b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares;
- c. The proposed issue does not fall within the authority of the general meeting of shareholders;
- d. The proposal does not contain the necessary information.

6. The convener must accept and include the proposal specified in clause 4 of this article into the tentative agenda and contents of the meeting, except for cases specified in clause 5 of this article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the general meeting of shareholders.

Article 20. Conditions for conducting the general meeting of shareholders

1. The general meeting of shareholders shall be conducted when there are attending shareholders representing more than 50% of the voting shares.

2. Within 60 minutes from the scheduled opening time, if the meeting does not meet the conditions specified in clause 1 of this article, a notice for a second meeting must be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second general meeting of shareholders shall be conducted when there are attending shareholders representing at least 33% of the voting shares.

3. In case the second meeting does not meet the conditions specified in clause 2 of this article within 60 minutes from the scheduled opening time, a third general meeting of shareholders shall be convened within 20 days from the intended date of the second meeting; in this case, the meeting shall be conducted regardless of the total voting rights of the attending shareholders.

4. Upon the chairperson's proposal, the general meeting of shareholders has the right to change the meeting agenda sent along with the notice as prescribed in clause 3, **article 19** of this charter.

Article 21. Procedures for conducting and voting at the general meeting of shareholders

1. On the date of the general meeting of shareholders, prior to the opening of the meeting, the company must carry out registration procedures for attending shareholders and must continue the registration until all eligible shareholders present have been registered in the following order:

2. Upon registration, the company shall issue each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card and/or a voting ballot, which specifies the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, and the number of voting rights of that shareholder. The general meeting of shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by "for", "against", or "abstain". When voting at the meeting, the cards in favor of a resolution are collected first, followed by the cards against the resolution, and finally, the total number of votes for or against is counted to reach a decision.

The total number of votes in favor, against, or abstentions for each issue shall be announced by the chairperson immediately after the vote on that issue.

The meeting shall select from the attendees those responsible for counting or supervising the counting of votes; if the meeting does not make such a selection, the chairperson shall select them. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the general meeting of shareholders based on the chairperson's proposal but shall not exceed three persons.

3. In the event the company organizes the general meeting of shareholders online and via electronic voting, shareholders and authorized representatives (if any) shall access the online meeting and electronic voting system to attend and exercise their voting and election rights.

4. Shareholders and authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons who arrive after the opening of the meeting are still entitled to register and have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The chairperson is

not responsible for pausing the meeting for late shareholders to register, and the validity of matters voted upon before the arrival of late shareholders shall remain unchanged.

5. The chairperson of the board of directors shall act as the chairperson or authorize another member of the board of directors to act as the chairperson of the meeting convened by the board of directors. In the event the chairperson of the board of directors is absent or temporarily incapacitated, the vice chairperson of the board of directors or a person elected by the remaining board members on a majority principle shall act as the chairperson. If a chairperson cannot be elected, the head of the supervisory board shall preside for the meeting to elect a chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson. The chairperson is not necessarily a member of the board of directors. In other cases, the person who signed to convene the meeting shall preside for the meeting to elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall be the chairperson.

The chairperson shall nominate one or more persons to act as secretary to record the minutes of the meeting.

In cases where a chairperson must be elected, the name of the nominated chairperson and the number of votes for the chairperson must be announced.

6. The agenda and contents of the meeting must be approved by the general meeting of shareholders during the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time allocated for each issue.

Decisions by the chairperson regarding the order, procedures, or events arising outside the agenda of the general meeting of shareholders shall be final and binding.

7. The chairperson of the general meeting of shareholders may adjourn the meeting even if a sufficient quorum has registered, without seeking the opinion of the meeting, and may only adjourn to another time or venue if they find that:

- a. The attending members do not have sufficient convenient seating at the venue;
- b. The conduct of those present disrupts, causes disorder, or threatens to prevent the meeting from being conducted fairly and lawfully;
- c. The adjournment is necessary to ensure that communication facilities at the venue allow shareholders to attend, discuss, and vote. Additionally, the chairperson may adjourn the meeting with the consensus or upon the request of the general meeting of shareholders when a quorum is present.

The maximum duration of adjournment shall not exceed three working days from the scheduled opening date. The reconvened meeting shall only consider the matters that should have been legally resolved at the previously adjourned meeting.

8. In the event the chairperson adjourns or pauses the meeting contrary to the provisions of clause 7 of this article, the general meeting of shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson and preside over the meeting until its conclusion, and all resolutions approved at that meeting shall be valid for implementation.

9. The chairperson or secretary of the meeting may carry out activities they deem necessary to conduct the general meeting of shareholders in a valid and orderly manner, or to ensure the meeting reflects the wishes of the majority of attendees.

10. The board of directors or the chairperson may require shareholders or authorized representatives to undergo inspections or security measures that the board of directors deems appropriate; and may request competent authorities to maintain order. If a shareholder or representative refuses to comply with such inspections or security measures, the board of directors, after careful consideration, may deny entry to or expel said shareholder or representative from the meeting.

11. The board of directors or the chairperson, after careful consideration, may take appropriate measures to:

- a. Adjust the number of people present at the main venue of the meeting;
- b. Ensure the safety of everyone present at the venue;
- c. Create conditions for shareholders to attend (or continue attending) the meeting.

The board of directors or the chairperson has full authority to change the aforementioned measures and apply any measures the board deems necessary. Measures may include issuing entry permits or using other selection methods.

12. In the event the aforementioned measures are applied, the board of directors or the chairperson, when determining the venue, may:

- a. Announce that the meeting will be held at the venue stated in the notice where the chairperson will be present (the "Main Venue");
- b. Arrange and organize so that shareholders or representatives who cannot attend under this clause, or those who wish to participate at a location other than the Main Venue, may simultaneously attend the meeting.

The notice of the meeting does not need to specify the organizational measures taken under this clause.

13. In this charter (unless the context requires otherwise), every shareholder shall be deemed to attend the meeting at the Main Venue.

14. The company must organize the general meeting of shareholders at least once a year. The annual general meeting of shareholders shall not be conducted by way of written solicitation of opinions.

Article 22. Approval of resolutions of the general meeting of shareholders

1. Except for the cases specified in clauses 2, 3, and 4 of this article and clause 1 of article 18, other resolutions and decisions of the general meeting of shareholders shall be approved if they are passed by shareholders representing at least 51% (fifty-one percent) of the total voting rights of all attending shareholders present in person or via authorized representation. These matters include:

- a. Approval of annual financial statements.
- b. Short-term and long-term development plans of the company.
- c. Election, removal, and replacement of members of the board of directors and the supervisory board, and ratification of the board of directors' appointment of the general director.

2. Decisions of the general meeting of shareholders related to: amendments and supplements to the charter; classes of shares and total number of shares of each class; changes in business lines and sectors; changes in the organizational management structure; mergers, reorganization, and dissolution of the company; investment projects or transactions, sale of assets of the company or its branches, or purchase transactions conducted by the company or its branches with a value of 35% or more of the total asset value of the company and its branches based on the most recently audited accounting books, shall only be approved if passed by 75% or more of the total votes of shareholders with voting rights present in person or via authorized representation, except for cases specified in clauses 3 and 4 of this article.

3. The election of members of the board of directors and the supervisory board shall be conducted by cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the board of directors or the supervisory board, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. Elected members are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the charter is reached. If two or more candidates receive the same number of votes for the final position, a re-election shall be held among the candidates with equal votes or a selection shall be made according to the criteria in the election regulations.

4. In the event a resolution is passed via written solicitation of opinions, the resolution of the general meeting of shareholders shall be approved if it is supported by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders entitled to vote.

Article 23. Authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to approve resolutions of the general meeting of shareholders

The authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to approve resolutions of the general meeting of shareholders shall be carried out in accordance with the following provisions:

1. The board of directors has the right to collect written opinions from shareholders to approve resolutions of the general meeting of shareholders at any time deemed necessary for the interests of the company, except for the cases specified in clause 2, article 147 of the law on enterprises.

2. The board of directors must prepare opinion forms, draft resolutions of the general meeting of shareholders, and documents explaining the draft resolutions. The opinion forms, along with the draft resolutions and explanatory documents, must be sent by a method that ensures delivery to the permanent address of each shareholder. The board of directors must ensure that documents are sent and disclosed to shareholders within a reasonable time for consideration and voting, and must be sent at least 10 (ten) days before the deadline for receiving opinion forms. The preparation of the list of shareholders to receive opinion forms shall comply with the provisions of clause 1 and clause 2, article 141 of the law on enterprises.

3. An opinion form must contain the following primary contents:

- a. Name, head office address, number and date of issuance of the enterprise registration certificate, and place of business registration of the company;
- b. Purpose of collecting opinions;

c. Full name, permanent address, nationality, number of ID card, passport, or other legal personal identification of an individual shareholder; name, permanent address, nationality, number of establishment decision, or business registration number of an institutional shareholder or its authorized representative; the number of shares of each class and the number of voting rights of the shareholder;

d. Issues on which opinions are collected to pass a resolution;

e. Voting options including "for", "against", and "abstention";

f. Deadline for returning the completed opinion form to the company;

g. Full name and signature of the chairperson of the board of directors.

4. Completed opinion forms must bear the signature of the individual shareholder, or the legal representative of the institutional shareholder, or the authorized individual/legal representative of the authorized organization. Shareholders may return the completed opinion forms to the company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:

a. In case of mailing, the completed opinion form must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. The opinion form returned to the company must be placed in a sealed envelope, and no one is permitted to open it before the vote counting.

b. In case of sending via fax or email, the opinion forms returned to the company must be kept confidential until the time of vote counting.

c. Opinion forms returned to the company after the deadline specified in the form, or those that have been opened (in the case of mail) or disclosed (in the case of fax or email), are invalid. Opinion forms that are not returned shall be considered as non-participating in the vote.

5. The board of directors shall organize the vote counting and prepare a vote-counting minutes under the supervision of the supervisory board or a shareholder who does not hold a management position in the company. The vote-counting minutes must contain the following primary contents:

a. Name, head office address, and business code;

b. Purpose and issues on which opinions are collected to pass a resolution;

c. The number of shareholders with the total voting rights who participated in the vote, distinguishing between valid and invalid votes, the method of returning the votes, and an attached appendix of the list of participating shareholders;

d. Total number of votes "for", "against", and "abstention" for each issue;

e. Issues that have been approved and the corresponding approval percentage;

f. Full name and signature of the chairperson of the board of directors, the vote-counting supervisor, and the vote counter.

Members of the board of directors, the vote counter, and the vote-counting supervisor shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes; and shall be jointly liable for any damages arising from decisions passed due to untruthful or inaccurate vote counting.

6. The vote-counting minutes and the resolution must be posted on the company's website within twenty-four (24) hours from the conclusion of the vote counting.

7. Completed opinion forms, vote-counting minutes, the full text of approved resolutions, and related documents sent with the opinion forms must be archived at the company's head office.

Article 24. Resolutions and minutes of the general meeting of shareholders

1. The general meeting of shareholders must be recorded in minutes and may also be sound-recorded or recorded and archived in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, containing the following primary contents:

- a. Name, head office address, and business code;
- b. Time and venue of the general meeting of shareholders;
- c. Meeting agenda and contents;
- d. Full names of the chairperson and secretary;
- e. Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the meeting regarding each issue in the agenda;
- f. Number of shareholders and total voting rights of attending shareholders, and an attached appendix of the list of registered shareholders and their representatives attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;
- g. Total number of votes for each issue, specifying the voting method, total number of valid and invalid votes, votes "for", "against", and "abstention", and the corresponding percentage of the total votes of attending shareholders;
- h. Approved issues and the corresponding approval percentage;
- i. Full names and signatures of the chairperson and secretary. If the chairperson or secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall be valid if signed by all other attending members of the board of directors and contain all required contents. The minutes must clearly state the refusal to sign by the chairperson or secretary.

2. The resolutions and minutes of the general meeting of shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The chairperson and secretary, or other persons signing the minutes, shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Resolutions and minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese and foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Resolutions and minutes of the general meeting of shareholders must be fully disclosed on the company's website, the portal of the state securities commission, and the stock exchange within twenty-four (24) hours from the date of approval by the general meeting of shareholders and in accordance with the law on enterprises.

5. Resolutions and minutes of the general meeting of shareholders, along with any other appendices (if any) publicly disclosed on the company's website, the portal of the state

securities commission, and the stock exchange, shall be considered authentic evidence of the proceedings and the voting of shareholders at the meeting, unless an objection to the contents of the minutes is raised in accordance with the prescribed procedures within ten days from the date the minutes were sent.

6. Resolutions, minutes of the general meeting of shareholders, the appendix of the list of registered shareholders, and related documents sent with the meeting notice must be archived at the company's head office.

Article 25. Request for cancellation of resolutions of the general meeting of shareholders

Within ninety days from the date of receiving the minutes of the general meeting of shareholders or the minutes of the vote-counting results of the general meeting of shareholders, shareholders or groups of shareholders as prescribed in clause 2, article 115 of the law on enterprises have the right to request a court or arbitration to consider and cancel a resolution or part of the content of a resolution of the general meeting of shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and issuing decisions of the general meeting of shareholders seriously violate the provisions of the law on enterprises and this charter, except for the case specified in clause 2, article 26 of this charter.

2. The content of the resolution violates the law or this charter.

In the event a decision of the general meeting of shareholders is cancelled by a court or arbitration, the convener of the cancelled meeting may consider reorganizing the general meeting of shareholders within 60 days in accordance with the order and procedures prescribed in the law on enterprises and this charter.

Article 26. Validity of resolutions and decisions of the general meeting of shareholders

1. Resolutions and decisions of the general meeting of shareholders shall take effect from the date of approval or from the effective date specified in such resolution or decision.

2. Resolutions and decisions of the general meeting of shareholders approved by 100% of the total voting shares are legal and valid even if the order and procedures for passing such resolutions or decisions were not implemented correctly as prescribed by this law and the company's charter.

3. In the event a shareholder or group of shareholders requests a court or arbitration to cancel a resolution or decision of the general meeting of shareholders as prescribed in article 25 of this charter, such resolutions or decisions shall remain effective until the court or arbitration's decision to cancel them takes effect, except where temporary emergency measures are applied by a decision of a competent authority.

CHAPTER VII: THE BOARD OF DIRECTORS

Article 27. Candidacy and nomination of members of the board of directors

1. In cases where candidates have been identified in advance, information related to the candidates for the board of directors shall be included in the meeting documents of the general meeting of shareholders and disclosed at least twenty-one (21) days before the opening date of the meeting on the company's website so that shareholders can research these candidates

before voting. Candidates for the board of directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly if elected. Information related to candidates for the board of directors to be disclosed includes at least the following:

- a. Full name, date of birth;
- b. Educational background;
- c. Professional qualifications;
- d. Working history;
- e. Companies in which the candidate currently holds a position as a board member and other management titles;
- f. Interests related to the company and its related parties (if any);
- g. Full names of shareholders or groups of shareholders nominating the candidate (if any);
- h. Other information (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders holding at least 5% of the total voting shares for a continuous period of at least six months have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the board of directors. A shareholder or group of shareholders holding less than 10% of the total voting shares for a continuous period of at least six months may nominate one member; from 10% to less than 30% may nominate two members; from 30% to less than 50% may nominate three members; from 50% to less than 65% may nominate four members; and from 65% or more may nominate up to the full required number of members.

3. In the event the number of candidates for the board of directors through nomination and candidacy is still insufficient, the incumbent board of directors may nominate additional candidates or organize nominations according to a mechanism prescribed by the company. The nomination mechanism or the method by which the incumbent board of directors nominates candidates must be clearly disclosed and approved by the general meeting of shareholders before voting to elect board members in accordance with the law.

4. Members of the board of directors must satisfy the standards and conditions prescribed in clause 1 and clause 2, article 155 of the law on enterprises and this charter.

Article 28. Composition and term of office of members of the board of directors

1. The number of members of the board of directors shall be from five (05) to eleven (11). The term of the board of directors is five (05) years. The term of office of a member of the board of directors shall not exceed five (05) years; members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent board member for no more than 02 consecutive terms. If the terms of all board members end simultaneously, they shall continue as board members until new members are elected to replace them and take over the work.

2. The composition of the board of directors is as follows: The composition of the board of directors must ensure that at least one-third (1/3) of the total members are non-executive members. The company shall minimize the number of board members concurrently holding executive positions to ensure the independence of the board of directors.

- a. The total number of independent board members must ensure the following regulations:

- b. At least 01 independent member if the board has 03 to 05 members;
- c. At least 02 independent members if the board has 06 to 08 members;
- d. At least 03 independent members if the board has 09 to 11 members.

3. A member of the board of directors shall lose their status as a member in cases of dismissal, removal, or replacement by the general meeting of shareholders according to the following provisions:

- a. The member no longer satisfies the standards and conditions to be a board member as prescribed in article 155 of the law on enterprises or is prohibited by law from being a board member;
- b. The member submits a written resignation to the company's head office and it is accepted;
- c. The member suffers from a mental disorder and there is professional evidence from other board members proving they no longer have legal capacity;
- d. The member is absent from board meetings for a continuous period of six months without the board's permission, and the board has ruled that the position is vacant; or the member is absent and does not participate in board activities for a continuous period of six months without permission, and the board has ruled the position vacant, except in cases of force majeure;
- e. The member is replaced, dismissed, or removed by a decision of the general meeting of shareholders;
- f. Other cases as prescribed by law and this charter.

4. The board of directors must convene a general meeting of shareholders to elect additional members in the following cases:

- a. The number of board members is reduced by more than one-third compared to the number prescribed in the charter. In this case, the board must convene the meeting within 60 days from the date the number was so reduced;
- b. The number of independent board members falls below the required number prescribed in clause 2 of this article;
- c. Except for the cases in points a and b of this clause, the general meeting of shareholders shall elect new members to replace those dismissed or removed at the nearest meeting.

5. The appointment of board members must be disclosed in accordance with the laws on securities and the securities market.

6. A member of the board of directors does not necessarily have to be a shareholder of the company.

7. A member of the board of directors of the company shall not concurrently be a member of the board of directors (or board of members) at more than 05 other companies.

Article 29. Powers and obligations of the board of directors

1. The business activities and affairs of the company must be managed or directed by the board of directors. The board of directors is the body with full powers to exercise all rights

and obligations of the company, except for those powers that fall under the authority of the general meeting of shareholders.

2. The board of directors is responsible for supervising the general director and other management officers.

3. The rights and obligations of the board of directors are prescribed by law, this charter, the internal regulations of the company, and resolutions of the general meeting of shareholders. Specifically, the board of directors has the following powers and obligations:

- a. To decide on the production and business development strategies and annual budgets;
- b. To determine operational objectives based on the strategic goals approved by the general meeting of shareholders;
- c. To appoint and dismiss management officers of the company upon the recommendation of the general director and to decide their salaries;
- d. To decide on the organizational structure of the company;
- e. To resolve complaints by the company against management officers and to decide on the selection of company representatives to handle legal proceedings against such officers;
- f. To propose classes of shares and the total number of authorized shares of each class;
- g. To decide on the sale of unissued shares within the authorized share limit of each class; to decide on raising additional capital in other forms;
- h. To propose the issuance of bonds, convertible bonds, and warrants allowing holders to purchase shares at a predetermined price;
- i. To decide on the offering prices of bonds, shares, and convertible securities;
- j. To decide on the repurchase of shares in accordance with clause 1 and clause 2, article 133 of the law on enterprises;
- k. To appoint, dismiss, or remove the general director, management officers, or company representatives when the board of directors deems it to be in the best interests of the company. Such removal must not violate the contractual rights of the removed persons (if any);
- l. To decide on investment plans and projects within its authority and limits as prescribed by law;
- m. To decide on market development, marketing, and technology solutions;
- n. To propose annual dividends and determine interim dividends; to organize the payment of dividends;
- o. To propose the restructuring, dissolution, or bankruptcy of the company;
- p. To decide on the issuance of the operating regulations of the board of directors and the internal regulations on corporate governance after approval by the general meeting of shareholders; and the information disclosure regulations of the company;
- q. Other rights and obligations as prescribed by the law on enterprises, the law on securities, other legal provisions, and this charter.

4. The following matters must be approved by the board of directors:

- a. The establishment of branches or representative offices of the company;

b. The establishment of subsidiary companies;

c. Within the scope of clause 2, article 153 of the law on enterprises, and except for cases where approval by the general meeting of shareholders is required (as per clause 2, article 138; clauses 1 and 3, article 167 of the law on enterprises; and clauses 4 and 5, article 38 of this charter), the board of directors shall decide from time to time on the execution, amendment, and cancellation of major contracts (including contracts for purchase, sale, merger, acquisition, and joint ventures);

d. The appointment and dismissal of persons authorized by the company to act as commercial representatives or legal counsel for the company;

e. Borrowing and the implementation of mortgages, securities, guarantees, and indemnities by the company, except for cases specified in clause 4, article 38 of this charter which must be approved by the general meeting of shareholders;

f. Investments not included in the business plan and budget exceeding 10% of the charter capital, or investments exceeding 10% of the value of the annual business plan and budget, except for those within the decision-making authority of the general meeting of shareholders under article 16 of this charter;

g. The purchase or sale of shares in other companies established in Vietnam or abroad;

h. The valuation of non-cash assets contributed to the company related to the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technological know-how;

i. The purchase or recovery by the company of no more than 10% of each class of shares within 12 (twelve) months. In other cases, the share repurchase shall be decided by the general meeting of shareholders;

j. Business matters or transactions that the board decides require approval within its powers and responsibilities;

k. Deciding the purchase or recovery price of the company's shares.

5. The board of directors must report to the general meeting of shareholders on its activities, specifically on its supervision of the general director and other management officers during the financial year. If the board of directors fails to submit this report, the company's annual financial statements shall be deemed invalid and not approved by the board of directors.

6. Unless otherwise provided by law and this charter, the board of directors may authorize subordinate employees and management officers to handle affairs on behalf of the company.

7. Members of the board of directors (not including alternate authorized representatives) shall receive remuneration for their work as board members. The total remuneration for the board of directors shall be decided by the general meeting of shareholders. This remuneration shall be divided among board members as agreed within the board or equally if no agreement can be reached.

8. The total remuneration paid to board members (and the specific amount for each member) must be detailed in the company's annual report.

9. Board members holding executive positions (including the position of chairperson) or performing other tasks which, in the board's view, fall outside the scope of the normal duties

of a board member, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum fee, salary, commission, percentage of profits, or in another form as decided by the board of directors.

10. Board members have the right to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties, including expenses arising from attending board meetings or general meetings of shareholders.

Article 30. Chairperson of the board of directors

1. The chairperson of the board of directors shall be elected, dismissed, or removed by the board of directors from among its members. The chairperson of the board of directors shall not concurrently hold the position of general director of the company.

2. The chairperson is responsible for preparing agendas and documents, convening and chairing the general meeting of shareholders and board meetings, and has other rights and responsibilities as prescribed in clause 3, article 156 of the law on enterprises and this charter.

3. The chairperson is responsible for ensuring that the board of directors sends the annual financial statements, the company's activity report, the audit report, and the board's inspection report to the shareholders at the general meeting of shareholders.

4. In the event the chairperson is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the chairperson according to the principles of this charter. If no one is authorized, or the chairperson dies, is missing, is in temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to administrative measures at a compulsory detoxification center or compulsory educational institution, flees their residence, has their civil act capacity restricted or lost, has difficulty in perceiving or controlling their behavior, or is prohibited by a court from holding certain positions or practicing certain professions, the remaining members shall elect one person from among them to hold the position of chairperson based on a majority principle until a new decision is made by the board of directors.

5. In the event the chairperson resigns or is dismissed, removed, or replaced for any reason, the board of directors must elect a replacement within ten days from the date of receipt of the resignation or the date of dismissal, removal, or replacement.

Article 31. Alternate members of the board of directors

1. A member of the board of directors (who is not an alternate appointee for another member) may appoint another board member, or a person approved by the board of directors and willing to perform this task, to act as his/her alternate and has the right to remove such alternate.

2. An alternate board member has the right to receive notices of meetings of the board of directors and of board sub-committees of which his/her appointor is a member. The alternate has the right to attend and vote at meetings when his/her appointor is absent, and is authorized to perform all functions of the appointor as a board member in the event of the appointor's absence. This alternate member is not entitled to receive any remuneration from the company for his/her work as an alternate board member. However, the company is not obligated to send meeting notices to an alternate board member who is currently not present in Vietnam.

3. An alternate member shall forfeit his/her status as a board member if his/her appointor no longer holds the status of a board member. In case a board member ends his/her term but is re-appointed or deemed re-appointed at the same general meeting of shareholders where

he/she retired by rotation, any appointment of an alternate member made by him/her immediately prior to the expiration of the term shall continue to be effective after the member is re-appointed.

4. The appointment or removal of an alternate member must be made in writing by the appointing board member and signed and sent to the company, or made in another form approved by the board of directors.

5. Apart from other provisions stated in this charter, an alternate member shall be considered a board member in all respects and shall be personally liable for his/her acts and errors, and shall not be deemed an agent acting under the authorization of the board member who appointed him/her.

Article 32. Meetings of the board of directors

1. In the event the board of directors elects a chairperson, the first meeting of the board's term to elect the chairperson and issue other decisions within its authority must be conducted within seven working days from the date the election of the board for that term is concluded. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest vote percentage. If more than one member received the same highest number of votes, the members shall elect one among them on a majority principle to convene the meeting.

2. Regular meetings: The chairperson of the board of directors must convene board meetings, preparing the agenda, time, and venue at least seven days before the scheduled meeting date. The chairperson may convene a meeting whenever necessary, but the board must meet at least once every quarter.

3. Extraordinary meetings: The chairperson must convene a board meeting without unjustifiable delay when one of the following parties makes a written request stating the purpose of the meeting and the issues to be discussed and decided within the board's authority:

- a. The general director or at least five other management officers;
- b. At least two members of the board of directors;
- c. The chairperson of the board of directors;
- d. The supervisory board;
- e. An independent member of the board of directors.

4. The chairperson must convene the board meeting within 07 working days from the date of receiving the request specified in clause 3 of this article. If the chairperson does not accept to convene the meeting as requested, the chairperson shall be liable for any damages occurring to the company, and the parties requesting the meeting mentioned in clause 3 have the right to replace the chairperson in convening the board meeting.

5. Upon the request of the accredited auditing firm auditing the company's financial statements, the chairperson must convene a board meeting to discuss the audit report and the company's situation.

6. Venue: Board meetings shall be conducted at the registered address of the company or at other locations in Vietnam or abroad as decided by the chairperson and agreed upon by the board of directors.

7. Notice and agenda: Notice of a board meeting must be sent to board members at least five days before the meeting date. Board members may refuse a meeting notice in writing, and such refusal may have retroactive effect. The notice must be in Vietnamese and provide full details of the agenda, time, and venue, accompanied by necessary documents on issues to be discussed and voted upon, along with voting ballots for members who cannot attend. The meeting notice shall be sent via post, fax, email, or other means, but must ensure delivery to the address of each board member as registered with the company.

8. The chairperson or the convener shall send the meeting notice and attached documents to the supervisors in the same manner as to the board members.

9. Quorum: Board meetings shall only be conducted and resolutions passed when at least three-quarters of the board members are present in person or through an alternate representative if approved by a majority of the board members. If the quorum is not met, the meeting must be reconvened within 07 (seven) days from the intended date of the first meeting. The reconvened meeting shall be conducted if more than half (1/2) of the board members attend.

10. Voting:

a. Except as provided in point b of this clause, each board member or authorized person present in person at the meeting shall have one vote;

b. A board member shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such member or their related person has an interest that conflicts or may conflict with the interests of the company. Such member shall not be counted toward the quorum required to hold a board meeting regarding decisions on which the member has no right to vote;

c. In accordance with point d of this clause, any issue arising at a board meeting concerning the level of interest or the voting rights of a member that is not resolved by that member voluntarily waiving their right to vote shall be referred to the chairperson of the meeting. The chairperson's ruling in relation to all other board members shall be final, except where the nature or scope of the relevant member's interest has not been fully disclosed;

d. A board member who benefits from a contract as specified in point a and point b, clause 5, article 38 of this charter shall be deemed to have a material interest in that contract;

e. Supervisors have the right to attend board meetings and participate in discussions but do not have the right to vote.

11. A board member is considered to have attended and voted at a meeting in the following cases:

a. Attending and voting in person at the meeting;

b. Authorizing another person to attend and vote if approved by a majority of the board members;

c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other similar forms;

d. Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email. In case of sending ballots by mail, the ballot must be in a sealed envelope and delivered to the chairperson at least one (01) hour before the opening of the meeting. The ballots shall only be opened in the presence of all attendees.

12. Disclosure of interests: A board member who directly or indirectly benefits from a contract or transaction already entered into or proposed to be entered into with the company, and knows they have an interest therein, must disclose the nature of that interest at the first board meeting considering the execution of such contract or transaction. If the member was unaware of their own or a related person's interest at the time the contract or transaction was signed, they must disclose the relevant interests at the first board meeting held after they become aware of such interest.

13. Majority vote: The board of directors shall pass resolutions and issue decisions by following the affirmative vote of the majority of board members present and entitled to vote (over 50%), except for the case specified in clause 5, article 35 of this charter. In the event of a tie, the vote of the chairperson or the meeting chair shall be the deciding vote.

14. Telephone meetings or other forms: A board meeting may be held in the form of a conference between board members where all or some members are in different locations, provided that each participating member is able to:

a. Hear every other participating board member speak during the meeting;

b. If they wish, address all other participating members simultaneously. Communication between members may be conducted directly via telephone or other communication means or a combination thereof. Under this charter, a board member participating in such a meeting is considered "present". The venue of the meeting held under this provision shall be where the largest group of board members is gathered, or if no such group exists, where the chairperson of the meeting is present.

15. Written resolutions: A written resolution must bear the signatures of all board members who:

a. Have the right to vote on the resolution at a board meeting;

b. Constitute a number not less than the minimum quorum required to conduct a board meeting. Such a resolution is as valid and effective as a resolution passed by board members at a meeting convened and organized in the usual manner. The resolution may be passed using multiple copies of the same document if each copy has at least one signature of a member.

16. Minutes of board meetings: The chairperson or the meeting chair is responsible for preparing the minutes of the board meeting in accordance with article 158 of the law on enterprises and sending them to the members. Such minutes shall be considered authentic evidence of the work conducted in the meetings unless an objection to the content of the minutes is raised within ten days from the date of delivery. Minutes must be in Vietnamese and signed at least by the chairperson and the person recording the minutes. If the chairperson or the recorder refuses to sign, the minutes shall be valid if signed by all other attending board members and containing all required contents as per clause 2, article 158 of the law on enterprises.

17. Legal validity of actions: Actions taken to implement decisions of the board of directors shall be considered legally valid even if there may have been an error in the election or appointment of a member of a sub-committee or the board of directors.

CHAPTER VIII: GENERAL DIRECTOR, OTHER MANAGEMENT OFFICERS AND COMPANY SECRETARY

Article 33. Organization of management apparatus

The company shall promulgate a management system under which the management apparatus shall be responsible to the board of directors. The company shall have one general director, a number of deputy general directors, and a chief accountant appointed by the board of directors. The general director and deputy general directors may concurrently be members of the board of directors and shall be appointed or dismissed by the board of directors through a duly approved resolution.

Article 34. Management officers

1. Upon the recommendation of the general director and with the approval of the board of directors, the company may employ management officers in such quantity and with such qualifications as are necessary or appropriate for the company's management structure and practices proposed by the board of directors from time to time. Management officers must exercise the necessary diligence to ensure that the company's organized activities achieve the set objectives.

2. Salaries, remuneration, benefits, and other terms in the labor contracts for directors shall be decided by the board of directors; and contracts for other management officers shall be decided by the board of directors after consulting with the general director.

Article 35. Appointment, dismissal, duties, and powers of the general director

1. Appointment: The board of directors shall appoint a member of the board or another person as the general director and shall sign a contract specifying the salary, remuneration, benefits, and other terms related to employment. Information regarding the salary, allowances, and benefits of the general director must be reported at the annual general meeting of shareholders, presented as a separate item in the annual financial statements, and stated in the company's annual report.

2. Term of Office: The term of the general director is five (05) years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The appointment may terminate based on the provisions of the labor contract. The general director must satisfy the standards and conditions prescribed by law and must not be a person prohibited by law from holding this position (i.e., minors, persons lacking legal capacity, persons sentenced to prison, persons currently serving a prison sentence, personnel of the armed forces, state officials/civil servants, and persons adjudicated to have caused the bankruptcy of a company they previously led).

3. Powers and Duties: The general director has the following powers and responsibilities:

a. To implement resolutions of the board of directors and the general meeting of shareholders, as well as the company's business and investment plans approved by the board and the general meeting;

b. To decide on all matters that do not require a resolution of the board of directors, including signing financial and commercial contracts on behalf of the company, and

organizing and directing the day-to-day production and business activities of the company in accordance with best management practices;

c. To recommend the number and types of management officers the company needs to hire for appointment or dismissal by the board of directors when necessary to implement good management activities and structures proposed by the board; and to advise the board on deciding salaries, remuneration, benefits, and other terms of labor contracts for management officers. The general director has the power to appoint positions from department heads (or equivalent) downward and report in writing to the board of directors;

d. To report to the board of directors before deciding on the number of employees, salaries, allowances, benefits, appointments, dismissals, and other terms related to labor contracts of employees in the company, except for positions within the authority of the board of directors;

e. By December 31 each year, the general director must submit a detailed business plan for the next financial year to the board of directors for approval based on meeting appropriate budget requirements and the annual financial plan;

f. To execute the annual business plan approved by the general meeting of shareholders and the board of directors;

g. To propose measures to improve the company's operations and management;

h. To prepare long-term, annual, and monthly budget estimates of the company (hereinafter referred to as "estimates") for long-term, annual, and monthly management activities in accordance with the business plan. The annual estimates (including the projected balance sheet, income statement, and cash flow statement) for each financial year must be submitted to the board of directors for approval and must include the information required by the company's regulations;

i. To perform all other activities as prescribed by this charter, the company's regulations, board resolutions, the general director's labor contract, and the law;

j. To recommend to the board of directors the organizational structure and internal management regulations of the company;

k. To recommend plans for dividend distribution or treatment of business losses.

4. Reporting to the Board of Directors and Shareholders: The general director is responsible to the board of directors and the general meeting of shareholders for the performance of assigned duties and powers and must report to these bodies upon request.

5. Dismissal: The board of directors may dismiss the general director when at least two-thirds (2/3) of the board members vote in favor (in this case, the vote of the general director is not counted) and appoint a new general director as a replacement. The dismissed general director has the right to object to this dismissal at the nearest general meeting of shareholders.

Article 36. Person in charge of corporate governance and company secretary

1. The board of directors shall appoint at least one (01) person as the person in charge of corporate governance concurrently acting as the company secretary to support effective corporate governance. The term of office shall be decided by the board of directors, up to a maximum of five (05) years. This person must meet the criteria prescribed in clause 2, article 281 of decree 155/2020/nd-cp and exercise the rights and obligations under clause 3, article 281 of decree 155/2020/nd-cp.

2. When deemed necessary, the board of directors may appoint a person as the company secretary with a term and conditions decided by the board. The board may dismiss the company secretary when necessary, provided it does not violate current labor laws. The roles and duties of the company secretary include:

- a. Assisting in organizing meetings of the board of directors, the supervisory board, and the general meeting of shareholders as ordered by the chairperson of the board or the supervisory board;
- b. Recording minutes of meetings;
- c. Advising on meeting procedures;
- d. Providing financial information, copies of board meeting minutes, and other information to members of the board of directors and the supervisory board;
- e. Assisting board members in performing their assigned rights and obligations;
- f. Assisting the board of directors in applying and implementing corporate governance principles;
- g. Assisting the company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; ensuring compliance with obligations for information provision, disclosure, and administrative procedures.

The company secretary is responsible for information confidentiality in accordance with the law and this charter.

3. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the company secretary.

CHAPTER IX: DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR AND MANAGEMENT OFFICERS

Article 37. Duty of care of members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director and management officers

Members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, and authorized management officers are responsible for performing their duties honestly and in a manner that they believe to be in the best interests of the company, and with the degree of care that a prudent person would exercise in a similar position and under similar circumstances.

Article 38. Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, and other management officers must disclose their related interests in accordance with article 164 of the law on enterprises and other legal provisions.

2. Members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, and management officers are not permitted to use business opportunities that may bring benefits to the company for personal purposes; simultaneously, they must not use

information obtained by virtue of their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

3. Members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, and management officers have the obligation to notify the board of directors of all interests that may conflict with the interests of the company which they may enjoy through economic legal entities, transactions, or other individuals. The aforementioned subjects may only use such opportunities when the members of the board of directors who do not have related interests have decided not to pursue the matter.

4. The company is not permitted to grant loans, guarantees, or credit to members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, management officers, and their related persons, or legal entities in which these persons have financial interests, unless otherwise decided by the general meeting of shareholders.

5. A contract or transaction between the company and one or more members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, management officers, or their related persons, or a company, partner, association, or organization in which one or more members of the board of directors, management officers, or their related persons are members or have related financial interests, shall not be voided due to such relationships, or because such board member or management officer is present or participates in the relevant meeting or in the board or sub-committee that authorized the contract or transaction, or because their votes are also counted for that purpose, if:

a. For contracts with a value of 20% or less, or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of less than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statement (except for transactions specified in point b, clause 3, article 167 of the law on enterprises which must be approved by the general meeting of shareholders), the material contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the management officer or board member, supervisory board member, or general director have been reported to the board of directors. At the same time, the board of directors has authorized the performance of such contract or transaction honestly by a majority vote of the board members who do not have related interests;

b. For contracts or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of more than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, or transactions specified in point b, clause 3, article 167 of the law on enterprises, the material contents of this contract or transaction as well as the relationship and interests of the management officer or board member, supervisory board member, or general director have been disclosed to the shareholders and approved by the general meeting of shareholders by the votes of shareholders who do not have related interests;

c. Such contract or transaction is deemed fair and reasonable in all respects concerning the company's shareholders by an independent consulting organization at the time the transaction or contract is authorized, passed, or ratified by the board of directors or the shareholders;

d. Board members are not allowed to vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons as prescribed by the law on enterprises and this charter;

e. Members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, management officers, or their related persons are not permitted to buy, sell, or trade in any form the shares of the company or its subsidiaries at the time they possess information that will certainly affect the price of those shares while other shareholders are unaware of such information.

6. Members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, and other managers have the obligation to notify the board of directors and the supervisory board in writing of transactions between the company, its subsidiaries, or companies in which the company holds control of over fifty percent (50%) of the charter capital, and the members themselves or their related persons as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the general meeting of shareholders or the board of directors, the public company must disclose information regarding these resolutions in accordance with the securities laws on information disclosure.

Article 39. Liability for damages and compensation

1. Liability for damages: Members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, and management officers who violate the obligations of honesty and care, or fail to fulfill their duties with due care, diligence, and professional competence, shall be liable for the damages caused by their violations.

2. Compensation: The company shall compensate those who were, are, or may become a related party in claims, lawsuits, or prosecutions that have been, are, or may be conducted, whether civil or administrative (not being a lawsuit initiated by or under the right of the company), if that person was or is a member of the board of directors, a member of the supervisory board, the general director, a management officer, an employee, or an authorized representative of the company (or its subsidiary), or if that person was or is acting at the request of the company (or its subsidiary) as a board member, management officer, employee, or authorized representative of another company, partner, joint venture, trust, or legal entity. Compensated costs include: arising expenses (including legal fees), judgment costs, fines, and payments arising in reality or deemed reasonable when resolving these cases within the framework permitted by law, provided that the person acted honestly, carefully, diligently, and with professional competence in a manner that the person believed to be in the interest of, or not against the best interests of, the company, based on compliance with the law and without any discovery or confirmation that the person violated their responsibilities. The company has the right to purchase insurance for such persons to avoid the aforementioned compensation liabilities.

CHAPTER X: THE SUPERVISORY BOARD

Article 40. Candidacy and nomination of members of the supervisory board

1. The candidacy and nomination of members of the supervisory board shall be conducted similarly to the provisions in clause 1 and clause 2, article 27 of this charter.

2. Shareholders or groups of shareholders holding at least 5% of the total voting shares for a continuous period of at least six months have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the supervisory board. A shareholder or group of shareholders holding

less than 10% of the voting shares for a continuous period of at least six months may nominate one member; from 10% to less than 30% may nominate two members; from 30% to less than 50% may nominate three members; from 50% to less than 65% may nominate four members; and from 65% or more may nominate up to the full required number of members.

3. In the event the number of candidates for the supervisory board through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent supervisory board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the internal regulations on corporate governance and the operating regulations of the supervisory board. The introduction of additional candidates by the incumbent supervisory board must be clearly disclosed before the general meeting of shareholders votes to elect the supervisory board members in accordance with the law.

Article 41. Composition of the supervisory board

1. The supervisory board consists of three (03) members. At least one member of the supervisory board must be an expert in finance or accounting. Members of the supervisory board must satisfy the standards and conditions prescribed in article 169 of the law on enterprises; must not be employees in the accounting or finance departments of the company; and must not be members or employees of the independent auditing firm that performed audits of the company's financial statements in the three (03) preceding years. Furthermore, they must not be the spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, or biological sibling of any member of the board of directors, the general director, or other management officers.

2. Members of the supervisory board shall elect one (01) person among them to be the head of the supervisory board based on a majority principle. More than half of the supervisory board members must reside in Vietnam. The head of the supervisory board must possess a university degree or higher in one of the following majors: finance, banking, accounting, auditing, or a major related to the company's business activities.

3. Members of the supervisory board are appointed by the general meeting of shareholders. The term of office of a supervisor shall not exceed five (05) years; supervisors may be re-elected for an unlimited number of terms.

4. The head of the supervisory board has the following rights and responsibilities:

- a. To convene meetings of the supervisory board and act as the head of the supervisory board;
- b. To request the board of directors, the general director, and other managers to provide relevant information to report to the members of the supervisory board;
- c. To prepare and sign reports of the supervisory board after consulting the board of directors for submission to the general meeting of shareholders.

5. A member of the supervisory board shall be dismissed in the following cases:

- a. No longer satisfying the standards and conditions to be a supervisor as prescribed in article 169 of the law on enterprises;
- b. Resigning by way of a written notice sent to the company's head office and being approved;
- c. Other cases as prescribed by law and this charter;

d. Other rights and responsibilities as prescribed by law and this charter.

6. A member of the supervisory board shall be removed in the following cases:

a. Failing to complete assigned duties and tasks;

b. Failing to exercise their rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c. Committing serious or repeated violations of a supervisor's obligations as prescribed by the law on enterprises and this charter.

Article 42. Rights and obligations of the supervisory board

1. The company must have a supervisory board. The supervisory board shall have the powers and responsibilities prescribed in article 170 of the law on enterprises and this charter, as well as the following powers and obligations:

a. To propose and recommend to the general meeting of shareholders for approval a list of accredited auditing firms, audit fees, and all matters related to the withdrawal or dismissal of an accredited auditing firm; and to decide on an accredited auditing firm to conduct inspections of the company's activities when deemed necessary;

b. To discuss the nature and scope of the audit with the independent auditor before the audit commences;

c. To seek independent professional or legal advice and ensure the participation of external experts with appropriate expertise and experience in the company's affairs if deemed necessary;

d. To examine the annual, semi-annual, and quarterly financial statements before submission to the board of directors;

e. To discuss difficulties and issues identified from interim or year-end audit results, as well as any matters that the independent auditor wishes to discuss;

f. To review the management letter from the independent auditor and the responses from the company's management;

g. To review the company's reports on internal control systems before approval by the board of directors;

h. To review internal investigation results and management's responses;

i. To report to the general meeting of shareholders as prescribed by the law on enterprises;

j. To be responsible to the shareholders for its supervisory activities;

k. To supervise the company's financial situation, the legality of the activities of board members, the general director, and other managers, and the coordination between the supervisory board and the board of directors, the general director, and shareholders;

l. Upon discovering violations of the law or the charter by a board member, the general director, or other managers, to notify the board of directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions for remedial action;

m. To issue the operating regulations of the supervisory board after approval by the general meeting of shareholders.

2. Members of the board of directors, the general director, and management officers must provide full, accurate, and timely information and documents related to the management, administration, and operations of the company upon request by the supervisory board. The company secretary must ensure that all copies of financial information, other information provided to board members and shareholders, and copies of meeting minutes and resolutions of the general meeting of shareholders and the board of directors are provided to the supervisory board members at the same time and in the same manner as they are provided to the board of directors and shareholders.

3. After consulting the board of directors, the supervisory board may issue regulations on its meetings and methods of operation. The supervisory board must meet at least twice a year, and a meeting shall be conducted when at least two-thirds (2/3) of the supervisors are present. Minutes of the supervisory board meetings must be prepared in a detailed and clear manner. The recorder and the attending supervisory board members must sign the minutes. These minutes must be archived to determine the responsibility of each supervisory board member. The supervisory board has the right to request board members, the general director, and representatives of the accredited auditing firm to attend and answer matters requiring clarification.

4. Remuneration, salaries, and other benefits of supervisory board members shall be decided by the general meeting of shareholders. Members shall also be reimbursed for reasonable travel, hotel, and other expenses incurred while attending supervisory board meetings or in connection with the company's business activities.

CHAPTER XI: RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Article 43. Right to inspect books and records

1. Ordinary shareholders have the right, directly or through an authorized representative, to send a written request to inspect the company's books and records during working hours at the company's head office, specifically as follows:

a. Ordinary shareholders have the right to review, look up, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their own inaccurate information; and review, look up, extract, or photocopy the company's charter, minutes of the general meeting of shareholders, and resolutions of the general meeting of shareholders.

b. Shareholders or groups of shareholders mentioned in clause 3, article 27 and clause 2, article 40 of this charter have the right to review, look up, and extract the minutes book and resolutions/decisions of the board of directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the supervisory board, contracts and transactions required to be approved by the board of directors, and other documents, except for documents related to the company's trade secrets or business secrets.

c. A request for inspection made by a representing lawyer or other authorized representative of a shareholder must be accompanied by a power of attorney from the shareholder being represented or a notarized copy of such power of attorney.

2. Members of the board of directors, members of the supervisory board, the general director, and management officers have the right to inspect the company's shareholder register, the list of shareholders, and other books and records of the company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

3. The company must archive this charter and any amendments or supplements thereto, the enterprise registration certificate, regulations, documents proving ownership of assets, minutes of the general meeting of shareholders and board of directors meetings, reports of the board of directors and the supervisory board, annual financial statements, accounting books, and any other documents as prescribed by law at the company's head office.

4. Shareholders have the right to receive a copy of the company's charter free of charge. If the company has its own website, this charter must be published on that website.

CHAPTER XII: EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 44. Employees and trade union

1. The general director must prepare plans for approval by the board of directors regarding matters related to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, benefits, rewards, and discipline for management officers and employees.

2. The general director must prepare plans for approval by the board of directors regarding the company's relationship with trade unions in accordance with the best management standards, practices, and policies, as well as the practices and policies prescribed in this charter, the company's regulations, and current legal provisions.

CHAPTER XIII: PROFIT DISTRIBUTION

Article 45. Profit distribution

1. Subject to the decision of the general meeting of shareholders and in accordance with the law, dividends shall be declared and paid from the company's retained earnings but shall not exceed the rate proposed by the board of directors after consulting with shareholders at the general meeting of shareholders.

2. In accordance with the law on enterprises, the board of directors may decide to pay interim dividends if such payment is deemed consistent with the company's profitability.

3. The company shall not pay interest on dividend payments or any payments related to a class of shares.

4. The board of directors may propose to the general meeting of shareholders to approve the payment of all or part of dividends in the form of shares, and the board of directors is the body responsible for implementing such resolution.

5. Dividend Payments In the event that dividends or other sums relating to a share are paid in cash, the Company shall make such payments in Vietnamese Dong. Payments may be made by cheque or money order sent by post to the registered address of the shareholder entitled to

the payment; any risks arising therefrom (associated with the shareholder's registered address) shall be borne by said shareholder.

Furthermore, dividends or other cash payments relating to a share may be settled via bank transfer, provided the Company has been supplied with the shareholder's bank details to enable a direct credit to their account. In the event the Company has executed the transfer in accordance with the bank details provided by the shareholder but the shareholder fails to receive the funds, the Company shall not be held liable for the amount transferred.

For shares listed or registered at the Stock Exchange, dividend payments may be processed through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

6. With the approval of the general meeting of shareholders, the board of directors may decide and announce that ordinary shareholders are to receive dividends in ordinary shares instead of cash. These additional shares for dividend payment shall be recorded as fully paid-up shares based on the value of the dividend shares being equivalent to the cash dividend amount.

7. Pursuant to the law on enterprises and the law on securities, the board of directors may pass a resolution specifying a particular date as the record date. Based on that date, persons registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends, interest, profit distribution, shares, notices, or other documents. This record date may be the same day as or a time prior to the date such rights are exercised. This does not affect the rights of both parties in a transaction involving the transfer of relevant shares or securities.

8. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of the law.

CHAPTER XIV: USE OF VIGLACERA BRAND AND LOGO

Article 46. Use of brand and logo

The company uses the brand and logo of Viglacera Corporation - JSC in accordance with the contract.

CHAPTER XV: BANK ACCOUNTS, RESERVE FUNDS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 47. Bank accounts

1. The company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign banks authorized to operate in Vietnam.

2. With the prior approval of the competent authority, the company may open bank accounts abroad in necessary cases in accordance with legal regulations.

3. The company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the company opens its accounts.

Article 48. Financial year

The company's financial year begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year. The first financial year begins on the date of issuance

of the enterprise registration certificate (or business license for conditional business lines) and ends on the 31st day of December of that year.

Article 49. Accounting system

1. The accounting system used by the company is the Vietnamese Accounting Standards (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.

2. The company maintains accounting books in Vietnamese. The company shall archive accounting records according to the types of business activities in which it participates, as prescribed by accounting laws and related regulations. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the company's transactions.

3. The company uses Vietnamese Dong as the currency unit for accounting. In the event that the company has economic transactions arising mainly in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting unit, taking legal responsibility for such choice and notifying the direct tax management authority.

CHAPTER XVI: ANNUAL REPORTS, FINANCIAL STATEMENTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements

1. The company must prepare annual financial statements in accordance with the law and the regulations of the State Securities Commission, which must be audited as prescribed in article 52 of this charter. The company discloses audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submits them to the competent state authorities.

2. The audited annual financial statements must include a business result report reflecting truly and objectively the company's profit and loss situation in the financial year, a balance sheet reflecting truly and objectively the company's operational status at the time of reporting, a cash flow statement, and notes to the financial statements. In the event the company is a parent company, in addition to the annual financial statements, it must also include a consolidated balance sheet on the operational status of the company and its subsidiaries at the end of each financial year.

3. The company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.

4. A summary of the audited annual financial statements must be sent to all shareholders. Audited financial statements, quarterly, and semi-annual reports of the company must be published on the company's website.

5. Interested shareholders are entitled to inspect or photocopy the audited annual, semi-annual, and quarterly financial statements during the company's working hours at the company's head office and must pay a reasonable fee for photocopying.

Article 51. Annual report

The company must prepare and disclose an annual report in accordance with the laws on securities and the securities market.

CHAPTER XVII: AUDITING OF THE COMPANY

Article 52. Audit

1. At the annual general meeting of shareholders, an independent auditing firm shall be appointed, or a list of independent auditing firms shall be approved, and the board of directors shall be authorized to select one of these units to conduct the audit of the company's financial statements for the next financial year based on terms and conditions agreed upon with the board of directors.

2. The company must prepare and send the annual financial statements to the independent auditing firm after the end of the financial year.

3. The audit report must be attached to the company's annual financial statements.

4. The independent auditor performing the audit of the company's financial statements shall be permitted to attend all general meetings of shareholders, receive notices and other information related to the meetings, and express opinions at the meeting regarding matters related to the audit of the company's financial statements.

CHAPTER XVIII: SEAL

Article 53. Seal

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. The board of directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seal of the company, its branches, and representative offices (if any), and the seal shall be engraved in accordance with legal regulations.

3. The board of directors and the general director shall use and manage the seal in accordance with current legal provisions.

CHAPTER XIX: TERMINATION OF OPERATIONS AND LIQUIDATION

Article 54. Termination of operations

1. The company may be dissolved or terminate its operations in the following cases:

- a. The court declares the company bankrupt in accordance with current law;
- b. Dissolution before the expiration of the term as decided by the general meeting of shareholders;
- c. Revocation of the enterprise registration certificate, unless otherwise provided by the law on tax administration;

d. Other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the company before the expiration of its term shall be decided by the general meeting of shareholders and implemented by the board of directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if mandatory) as prescribed.

Article 55. Deadlock between board members and shareholders

Unless otherwise provided in this charter, shareholders holding half of the outstanding shares entitled to vote in the election of board members have the right to file a complaint to the court to request dissolution based on one or more of the following grounds:

1. The members of the board of directors are not in agreement in managing the company's affairs, leading to a situation where the required number of votes for the board to operate cannot be achieved.

2. The shareholders are not in agreement, making it impossible to achieve the required number of votes to elect board members.

3. There is internal disagreement and the shareholders are divided into two or more factions such that dissolution would be the most beneficial option for all shareholders.

Article 56. Liquidation

1. At least six (06) months after a decision to dissolve the company, the board of directors must establish a liquidation committee consisting of three (03) members. Two (02) members are appointed by the general meeting of shareholders and one (01) member is appointed by the board of directors from an independent auditing firm. The liquidation committee shall prepare its own operating regulations. Members of the liquidation committee may be selected from among company employees or independent experts. All costs related to the liquidation shall be prioritized for payment by the company before other debts.

2. The liquidation committee is responsible for reporting to the business registration authority the date of establishment and the date of commencement of operations. From that moment, the liquidation committee shall represent the company in all matters related to the liquidation before the court and administrative agencies.

3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

a. Liquidation costs;

b. Wages, severance pay, social insurance, and other benefits of employees according to collective labor agreements and signed labor contracts;

c. Taxes and other tax-like payments that the company must pay to the state;

d. Loans (if any);

e. Other debts of the company.

The remaining balance after paying all debts from items (a) to (e) above shall be distributed to the shareholders. Preferred shares shall be prioritized for payment first.

CHAPTER XX: INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal dispute resolution

1. In the event of a dispute or claim arising in connection with the company's operations or concerning the rights and obligations of shareholders arising from this charter, or from any rights or obligations prescribed by the law on enterprises or other laws, administrative regulations, or agreements between:

- a. A shareholder and the company;
- b. A shareholder and the board of directors, the supervisory board, the general director, or senior management officers.

2. The relevant parties shall attempt to resolve the dispute through negotiation and conciliation. Except for disputes involving the board of directors or the chairperson of the board, the chairperson shall preside over the dispute resolution and request each party to present the factual elements related to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. If the dispute involves the board of directors or the chairperson, any party may request a third party or appoint an independent expert to act as an arbitrator for the dispute resolution process.

3. In the event that a conciliation decision is not reached within six weeks from the commencement of the conciliation process, or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to economic arbitration or an economic court.

4. Each party shall bear its own costs related to negotiation and conciliation procedures. Court fees shall be implemented in accordance with the court's judgment.

CHAPTER XXI: SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 58. Supplements and amendments to the charter

1. Any supplement or amendment to this charter must be considered and decided upon by the general meeting of shareholders.

2. In the event that legal regulations related to the company's operations are not yet mentioned in this charter, or in the event that new legal regulations differ from the provisions in this charter, such legal regulations shall automatically apply and govern the company's operations.

CHAPTER XXII: IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 59. Effectiveness

1. This charter consists of 22 chapters and 59 articles, approved by the general meeting of shareholders of the company pursuant to resolution no. ____/VIT-DHDCD dated May 20, 2026.

2. This charter is the sole and official charter of the company.

LEGAL REPRESENTATIVE

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Draft

**REGULATIONS ON THE OPERATION OF
THE BOARD OF DIRECTORS
VIGLACERA TIEN SON JOINT STOCK COMPANY**

- *Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;*
- *Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;*
- *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- *Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Minister of Finance providing guidance on several articles on corporate governance applicable to public companies in Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
- *Pursuant to the Charter of Viglacera Tien Son Joint Stock Company;*
- *Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders dated May 20, 2026.*

The Regulations on the Operation of the Board of Directors of Viglacera Tien Son Joint Stock Company include the following contents:

Tien Son, May 20, 2026

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. **Scope of Regulation:** The Operating Regulations of the Board of Directors stipulate the personnel organizational structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors and its members in order to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant legal provisions.

2. **Subjects of Application:** These Regulations apply to the Board of Directors and the members of the Board of Directors.

Article 2. Operating Principles of the Board of Directors

1. The Board of Directors works on the principle of collectivism. Members of the Board of Directors are personally responsible for their assigned tasks and are jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the Board's resolutions and decisions regarding the Company's development.

2. The Board of Directors delegates the responsibility to the General Director to organize and manage the implementation of the Board's resolutions and decisions.

CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors have full rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents concerning the financial status and business operations of the Company and its units.

2. Members of the Board of Directors have obligations as prescribed in the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the following obligations:

a. Perform their duties honestly and prudently for the best interests of the shareholders and the Company;

b. Attend all meetings of the Board of Directors and provide opinions on issues raised for discussion;

c. Report promptly and fully to the Board of Directors on remunerations received from subsidiaries, associates, and other organizations;

d. Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company (including its subsidiaries or other companies in which the Company controls 50% or more of the charter capital) and the Board member or their related persons; and transactions between the Company and companies where the Board member is a founding member or a manager within the 03 years preceding the transaction date;

e. Perform information disclosure when conducting transactions of the Company's shares in accordance with the law.

Article 4. Right to be Provided with Information of Board Members

1. Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units.

2. The requested managers must provide timely, full, and accurate information and documents as requested by the Board members. The order and procedures for requesting and providing information shall be stipulated in the Company's Charter.

Article 5. Term of Office and Number of Board Members

1. The Board of Directors consists of five (05) members.

2. The term of office for a Board member shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms. In the case of independent members, an individual may only be elected as an independent Board member for no more than two (02) consecutive terms.

3. If all Board members end their terms at the same time, they shall continue to serve as Board members until new members are elected to replace them and take over the work.

Article 6. Standards and Conditions for Board Members

1. A member of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

a. Not fall under the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b. Possess professional qualifications and experience in business administration or in the Company's business field/industry, and not necessarily be a shareholder of the Company;

c. A member of the Board of Directors may simultaneously serve as a board member of other companies.

2. Non-executive Board members are those who do not concurrently hold the positions of General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, or other executive positions as defined by the Company's Charter.

Article 7. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board from among its members based on the majority principle.

2. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

3. The Chairperson has the following rights and obligations:

a. Establish the operating programs and plans of the Board of Directors;

b. Prepare the agenda, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair Board meetings;

- c. Organize the adoption of Board resolutions and decisions;
 - d. Supervise the implementation process of Board resolutions and decisions;
 - e. Chair the General Meeting of Shareholders;
 - f. Ensure that the Board of Directors submits the annual financial statements, business reports, audit reports, and Board reports to shareholders at the General Meeting of Shareholders;
 - g. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
4. If the Chairperson resigns or is dismissed, the Board must elect a replacement within 10 days. In case of absence or inability to perform duties, the Chairperson must authorize another member in writing to perform their duties. In cases of death, disappearance, detention, or loss of civil capacity, the remaining members shall elect one person among them to hold the position of Chairperson based on a majority vote until a new decision is made.
5. When necessary, the Board may appoint a Company Secretary. The Secretary has the following duties:
- a. Support the convening of the General Meeting of Shareholders and Board meetings; record minutes;
 - b. Support Board members in performing their assigned rights and obligations; c. Assist the Board in applying corporate governance principles;
 - d. Assist the Company in building shareholder relations and protecting their legal rights; ensure compliance with information disclosure obligations and administrative procedures;
 - e. Other rights and obligations as prescribed in Article 29 of the Company's Charter.

Article 8. Dismissal, Removal, Replacement, and Supplementary Election of Board Members

1. The General Meeting of Shareholders shall **dismiss** a member of the Board of Directors in the following cases:
- a. Failure to meet the standards and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises and Article 6 of these Regulations;
 - b. Submission of a resignation letter that is officially approved;
 - c. Death, loss of citizenship rights, being prosecuted for criminal liability, or being sentenced to imprisonment;
 - d. The Company faces bankruptcy or dissolution; e. The Board member is an authorized representative of an institutional shareholder, and that organization has ceased operations or the member is no longer the authorized representative of such shareholder.
2. The General Meeting of Shareholders shall **remove** a member of the Board of Directors if that member does not participate in the activities of the Board for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders may decide to replace, dismiss, or remove a member of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect supplementary members in the following cases: a. The number of Board members is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number specified in the Company's Charter. In this case, the Board must convene the meeting within sixty (60) days from the date the number of members was so reduced; b. The number of remaining Board members is less than the minimum number required by law; c. Except for cases specified in points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those dismissed or removed at the nearest meeting.

Article 9. Methods of Election, Dismissal, and Removal of Board Members

1. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors. The nomination process shall follow Article 27 of the Company's Charter, specifically:

a. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b. Based on the number of Board members, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause have the right to nominate one or more candidates as decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Shareholders or groups of shareholders holding up to less than 10% of voting shares may nominate one member; from 10% to less than 30% may nominate two members; from 30% to less than 50% may nominate three members; from 50% to less than 65% may nominate four members; and from 65% or more may nominate a full number of candidates. If the number of candidates nominated is lower than the number they are entitled to, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

3. If the number of candidates through nomination and self-nomination is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and these Regulations. The introduction of additional candidates by the incumbent Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes.

4. Voting for Board members must be conducted by the method of **cumulative voting** or other methods as per Article 35 of the Internal Regulations on Corporate Governance.

5. The election, dismissal, and removal of Board members shall be decided by the General Meeting of Shareholders on the principle of voting.

Article 10. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Board Members

1. Once the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days before

the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website. Candidates must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected. Disclosed information includes:

- a. Full name, date of birth;
 - b. Professional qualifications;
 - c. Working history;
 - d. Other management positions (including Board positions in other companies);
 - e. Interests related to the Company and its related parties;
 - f. Other information (if any) according to the Company's Charter;
 - g. The Company is responsible for disclosing information about other companies where the candidate holds Board or management positions and any related interests.
2. Notification of the results of election, dismissal, and removal of Board members shall be carried out in accordance with the regulations on information disclosure.

CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority in the name of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for those within the authority of the General Meeting of Shareholders (GMS).

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the GMS. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

- a. Decide on the strategy, medium-term development plans, and annual business plans of the Company;
- b. Recommend the classes of shares and the total number of authorized shares of each class to be offered;
- c. Decide on the sale of unsold shares within the limit of authorized shares of each class; decide on raising additional capital in other forms;
- d. Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
- e. Decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. Decide on investment plans and projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g. Decide on solutions for market development, marketing, and technology;

h. Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for transactions within the decision-making authority of the GMS as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i. Elect, dismiss, or remove the Chairperson of the Board; appoint, dismiss, sign, or terminate contracts with the General Director, Deputy General Directors, and other key managers as prescribed by the Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for such managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the GMS of other companies, and decide on their remuneration and other benefits; j. Supervise and direct the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the day-to-day business operations of the Company;

k. Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and the capital contribution or purchase of shares in other enterprises;

l. Approve the agenda and documents for the GMS; convene the GMS or collect written opinions for the GMS to adopt resolutions;

m. Submit audited annual financial statements to the GMS;

n. Recommend dividend rates; decide on the time and procedures for dividend payment or handling losses incurred during business operations;

o. Recommend the reorganization or dissolution of the Company; request the Company's bankruptcy;

p. Decide on the issuance of the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the GMS; and the Company's Regulations on Information Disclosure;

q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, Law on Securities, other legal provisions, and the Company's Charter.

3. The Board of Directors adopts resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or in other forms prescribed by the Charter. Each Board member has one vote.

4. If a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the law, GMS resolutions, or the Charter, causing damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and personally responsible and must compensate the Company; members who opposed such resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, shareholders have the right to request the Court to suspend or cancel the aforementioned resolution or decision.

Article 12. Duties and Powers of the Board in Approving and Signing Transaction Contracts

1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions valued at less than 20% (or transactions leading to a total value of transactions arising within 12 months

from the first transaction date being less than 20%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and the following parties:

- Members of the Board, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons;
- Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary shares of the Company and their related persons;
- Enterprises related to the subjects specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. The Company's representative signing the contract or transaction must notify the Board members and Supervisory Board members of the related parties and attach the draft contract or key contents of the transaction. The Board shall decide on the approval within 15 days of receiving the notice; members with related interests in the transaction shall not have the right to vote.

Article 13. Responsibility of the Board in Convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. The Board of Directors must convene an Extraordinary GMS in the following cases:

- a. The Board deems it necessary for the Company's interests;
- b. The remaining number of Board or Supervisory Board members is less than the minimum required by law;
- c. Upon request by a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 13 of the Charter; the request must be in writing, stating the reasons and purpose, with all required signatures;
- d. Upon request by the Supervisory Board; e. Other cases as prescribed by law and the Charter.

2. The Board must convene the GMS within 30 days from the date the number of members falls below the minimum or from receipt of the requests mentioned in points c and d above.

3. The convener must perform tasks such as: preparing the list of eligible shareholders, preparing the agenda and documents, drafting resolutions, determining the time and venue, and sending meeting invitations.

Article 14. Sub-committees assisting the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish sub-committees in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members (at least 03) and their operations are decided by the Board. A sub-committee's resolution is valid only when approved by a majority of members attending the meeting.

2. The implementation of decisions by the Board or its sub-committees must comply with current laws, the Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.

CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 15. Board of Directors Meetings

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected during the first meeting of the Board within seven (07) working days from the date the election of that Board is completed. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest vote ratio. If two or more members share the same highest votes or ratio, the members shall vote on a majority principle to select one person among them to convene the meeting.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairperson shall convene a Board meeting in the following cases:

- a. Upon request of the Supervisory Board or independent Board members;
- b. Upon request of the General Director, Deputy General Director, or at least 05 other managers;
- c. Upon request of at least 02 Board members.

4. Requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the objectives, issues to be discussed, and matters within the Board's authority for decision-making.

5. The Chairperson must convene the meeting within seven (07) working days of receiving the request. If the Chairperson fails to do so, they shall be liable for any resulting damages to the Company; the requesters then have the right to convene the meeting themselves.

6. The notice of meeting must be sent at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice must specify the time, venue, agenda, and matters for discussion/decision, accompanied by meeting documents and voting slips.

7. The Chairperson or convener shall send the notice and documents to members of the Supervisory Board as they do for Board members. Supervisory Board members have the right to attend and discuss but not to vote.

8. A Board meeting shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total members are present. If the first meeting is inquorate, a second meeting shall be convened within seven (07) days, which shall proceed if more than half (1/2) of the members are present.

9. Board members are considered to have attended and voted in cases of:

- a. Direct attendance and voting at the meeting;
- b. Authorizing another person to attend and vote (pursuant to Clause 11);
- c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
- d. Sending voting slips via mail, fax, or email;

e. Sending voting slips by other means.

10. If sent by mail, voting slips must be in a sealed envelope and delivered to the Chairperson at least one (01) hour before the opening. Envelopes shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must attend all meetings. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the Board members.

12. Resolutions and decisions are adopted if approved by a majority of attending members; in the event of a tie, the final decision shall belong to the side with the Chairperson's opinion.

Article 16. Minutes of Board of Directors Meetings

1. All meetings must be recorded in minutes and may be audio-recorded or stored in other electronic forms. Minutes must be in Vietnamese (and may be in a foreign language) including:

- a. Name, head office address, business code;
- b. Time and venue;
- c. Purpose, agenda, and content;
- d. Names of attendees (or authorized proxies) and method of attendance; names of absent members and reasons;
- e. Issues discussed and voted upon;
- f. Summary of each member's opinions in chronological order;
- g. Voting results (approving, disapproving, and abstaining);
- h. Approved matters and corresponding approval ratio;
- i. Names and signatures of the chairperson and the minute-taker.

2. If the chairperson or minute-taker refuses to sign, the minutes are still valid if signed by all other attending Board members and containing all required content.

3. Signatories are responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.

4. Minutes and documents must be archived at the Company's head office.

5. Vietnamese and foreign language versions have equal legal validity. In case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.

CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 17. Annual Report Submission

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following to the General Meeting of Shareholders:

- a. Report on the Company's business performance;
- b. Financial statements; c. Management and operational assessment report;

d. Verification report of the Supervisory Board.

2. Reports under points a, b, and c must be sent to the Supervisory Board for verification at least thirty (30) days before the opening of the Annual General Meeting of Shareholders (AGM).

3. These reports, along with the Supervisory Board's verification report and the audit report, must be archived at the head office at least ten (10) days before the AGM. Shareholders owning shares for at least one (01) consecutive year have the right to review these reports personally or with a certified lawyer or auditor.

Article 18. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board Members

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Board members are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill their duties and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Remuneration for each member shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Board members are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, meals, and other reasonable expenses incurred while performing their duties, including costs for attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its sub-committees.

5. The Company may purchase liability insurance for Board members upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities related to violations of the law or the Company's Charter.

Article 19. Disclosure of Related Interests The disclosure of interests and related persons shall be carried out as follows:

1. Board members must declare their related interests to the Company, including:

a. Name, business code, head office address, and business lines of the enterprises in which they own capital contributions or shares; the ratio and timing of such ownership;

b. Name, business code, head office address, and business lines of the enterprises in which their related persons jointly or individually own capital contributions or shares exceeding 10% of the charter capital.

2. The declaration specified in Clause 1 must be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the Company within seven (07) working days from the date of such change.

3. Board members who, in their own name or in the name of others, perform work in any form within the scope of the Company's business must explain the nature and content of that work to the Board and may only proceed upon approval by a majority of the remaining Board members. If performed without declaration or approval, all income derived from such activities shall belong to the Company.

CHAPTER VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 20. Relationship between Board Members

1. The relationship between Board members is a collaborative one. Members are responsible for informing each other about relevant issues during the processing of assigned tasks.

2. The member primarily responsible for a task must proactively coordinate if the matter relates to a field managed by another member. In case of differing opinions, the primarily responsible member shall report to the Chairperson for a decision or to organize a meeting/collect opinions in accordance with the law, the Charter, and these Regulations.

3. In case of reallocation of duties, members must hand over relevant work, files, and documents in writing and report the handover to the Chairperson.

Article 21. Relationship with the Executive Board In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. Simultaneously, the Board inspects and supervises the implementation of these resolutions.

Article 22. Relationship with the Supervisory Board or Audit Committee

1. This is a collaborative relationship based on the principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support during the execution of duties.

2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board or Audit Committee, the Board of Directors is responsible for reviewing and directing relevant departments to develop plans for timely corrective actions.

CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 23. Effect The Operating Regulations of the Board of Directors of Viglacera Tien Son Joint Stock Company consist of 07 chapters and 23 articles, and shall take effect from May 20, 2026.

**ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS CHAIRPERSON**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Draft

**INTERNAL REGULATIONSON
CORPORATE GOVERNANCE**

VIGLACERA TIEN SON JOINT STOCK COMPANY

*(Issued in conjunction with the Resolution of the General Meeting of
Shareholders dated May 20, 2026)*

PURSUANT TO:

- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the XIV National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the XIV National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
- *Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations on corporate governance applicable to public companies;*
- *Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020*, of the Ministry of Finance providing guidance on several articles on corporate governance applicable to public companies;*
- *The Charter of Organization and Operation of Viglacera Tiên Sơn Joint Stock Company.*

Tien Son, May 20, 2026

CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS

Article 1. Significance and Scope of Regulation

1. These Regulations are established in accordance with Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, issued by the Ministry of Finance. These Regulations stipulate the fundamental principles of corporate governance to protect the legal rights and interests of Shareholders.

2. **Scope of Regulation:** The Internal Regulations on Corporate Governance stipulate contents regarding the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; procedures for the General Meeting of Shareholders; nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director; and other activities as prescribed in the Company's Charter and other current legal provisions.

3. **Subjects of Application:** These Regulations apply to members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and related persons.

Article 2. Principles of Internal Corporate Governance

- Comply with current legal provisions;
- Respect business ethics and exercise social responsibility;
- Ensure the interests of shareholders and fair treatment among shareholders;
- Maintain transparency in the Company's operations;
- Ensure the Board of Directors and the Supervisory Board manage and control the Company effectively.

Article 3. Interpretation of Terms

1. **"Corporate Governance"** refers to a system of rules to ensure the Company is directed, managed, and controlled effectively for the interests of shareholders and stakeholders. Principles of corporate governance include:

- Ensuring a reasonable governance structure;
- Ensuring the effectiveness of the Board of Directors and enhancing its accountability to the Company and shareholders;
- Ensuring the rights of shareholders and stakeholders;
- Ensuring fair treatment among shareholders;
- Ensuring the roles of investors, the securities market, and intermediary organizations in supporting corporate governance;
- Respecting and ensuring the legal rights and interests of stakeholders in corporate governance;
- Disclosing information in a timely, full, accurate, and transparent manner; ensuring shareholders have fair access to information.

2. **"Law on Enterprises"** refers to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17, 2020.

3. **"Law on Securities"** refers to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019.

4. **"Company"** refers to Viglacera Tien Son Joint Stock Company.

5. **"Shareholder"** refers to an individual or organization owning at least one share of the joint-stock company.

6. **"Founding Shareholder"** refers to a shareholder owning at least one ordinary share and whose signature is on the list of founding shareholders of the joint-stock company.

7. **"Major Shareholder"** refers to a shareholder owning 5% or more of the voting shares of an issuing organization.

8. **"Enterprise Manager"** includes the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other management positions in the Company approved by the Board of Directors.

9. **"Enterprise Executive"** refers to the General Director, Deputy General Directors, the Chief Accountant, and other executives as prescribed by the Company's Charter.

10. **"Non-executive Board Member"** refers to a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, or other executives as prescribed by the Company's Charter.

11. **"Family Member"** includes: spouse, biological parents, adoptive parents, parents-in-law, biological children, adopted children, children-in-law, biological siblings, siblings-in-law, and siblings of the spouse.

12. **"Internal Person"** (Insiders) refers to individuals holding key positions in the management and executive apparatus of the enterprise as prescribed in Clause 45, Article 4 of the Law on Securities.

13. **"Related Person"** refers to individuals or organizations as prescribed in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

CHAPTER II: SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Section 1. Roles, Rights, and Obligations of the General Meeting of Shareholders

Article 4. Rights and Obligations of Shareholders

1. Shareholders have full rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, relevant legal documents, and the Company's Charter, particularly:

a. **Right to fair treatment:** Each share of the same class confers equal rights, obligations, and interests upon its owner. In the event the Company has classes of preferred shares, the rights and obligations attached to them must be fully disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders (GMS).

b. Right to full access to information: Access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law.

2. Shareholders have the right to protect their legal interests. If a decision of the GMS or the Board of Directors (BOD) violates the law or the fundamental rights of shareholders, shareholders have the right to request the cancellation of such decision according to the order and procedures prescribed by law. In case of illegal decisions causing damage to the Company, the BOD, the Supervisory Board, and the General Director must compensate the Company according to their respective responsibilities. Shareholders have the right to claim compensation for losses from the Company as prescribed by law.

Article 5. The General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company.

2. The General Meeting of Shareholders has the rights and obligations as prescribed in the Law on Enterprises and Article 16 of the Company's Charter.

Article 6. Exercise of the Right to Attend the General Meeting of Shareholders

Shareholders attend and exercise their voting rights through the following forms:

1. Attending and voting in person at the meeting;
2. Authorizing another person or organization to attend and vote at the meeting;
3. Attending and voting via online meetings, electronic voting, or other electronic means;
4. Sending voting slips to the meeting via mail, fax, or email.

Section 2. Procedures for the General Meeting of Shareholders to Adopt Resolutions via Direct Voting

Article 7. Convening the General Meeting of Shareholders

1. The convening of Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders shall comply with Article 19 of the Company's Charter.

2. The Annual General Meeting of Shareholders is held once (01) every year. In addition to the annual meeting, the GMS may hold extraordinary meetings. The meeting venue is determined as the location where the chairperson attends and must be within the territory of Vietnam.

3. The Annual General Meeting of Shareholders must be held within 04 months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend this period if necessary, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year.

4. Annual General Meetings of Shareholders shall not be held in the form of collecting written opinions.

5. The convener must perform tasks as prescribed in Clause 2, Article 19 of the Company's Charter.

6. **Extraordinary General Meeting of Shareholders:** The Board of Directors must convene an Extraordinary GMS as prescribed in Clause 4, Article 15 of the Company's Charter.

7. If the Company uses modern technology for online meetings, it is responsible for ensuring shareholders can attend and vote electronically as per Article 144 of the Law on Enterprises and Decree No. 155/2020/ND-CP.

8. **Attendance of independent auditors:** The auditor or representative of the independent auditing firm performing the audit of the Company's financial statements is entitled to attend the General Meeting of Shareholders, receive all notices and information related to the meeting, and express opinions on matters related to the audit.

Article 8. Notification of the Final Registration Date for the General Meeting of Shareholders

The Company shall disclose information regarding the establishment of the list of shareholders entitled to attend the GMS at least **twenty (20)** days before the final registration date.

The notification shall be disclosed on the Company's website and the information systems of the Stock Exchange and the State Securities Commission.

Article 9. Meeting Invitations

The notification of convening the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the Law on Enterprises and Clause 3, Article 19 of the Company's Charter.

Article 10. Meeting Agenda and Content

1. The convener must prepare the agenda and content of the meeting.
2. Shareholder proposals to include issues in the agenda shall comply with Clauses 4, 5, and 6, Article 19 of the Company's Charter.

Article 11. Authorization of Representatives

Shareholders entitled to attend the meeting under legal provisions may authorize individuals or organizations as representatives to attend. The authorization shall comply with Article 17 of the Company's Charter.

Article 12. Procedures for Registration

1. Shareholders or authorized representatives may register in person or via mail, fax, email, or other electronic forms as specified in the meeting notice.
2. Upon arrival, attendees must present legal identification documents as required in the meeting notice to confirm their delegate status.
3. Before the meeting opens, the Company must perform registration procedures for shareholders and continue until all present eligible shareholders are registered.
4. Upon registration, each shareholder or representative is issued a voting card and/or voting slips/ballots, indicating the registration number, name, and the number of voting rights.
5. Late arrivals have the right to register and vote immediately; however, the chairperson is not required to stop the meeting, and previous voting results remain unchanged.

Article 13. Conditions for Conducting the Meeting

The General Meeting of Shareholders shall be conducted when it meets the requirements specified in Article 20 of the Company's Charter.

Article 14. Forms of Adopting Resolutions

The following matters must be adopted via voting at a meeting:

- a. Amendments or supplements to the Company's Charter;
- b. Development orientations of the Company;
- c. Classes of shares and the total number of authorized shares;
- d. Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- e. Decisions on investments or asset sales valued at 35% or more of total assets;
- f. Approval of annual audited financial statements;
- g. Reorganization or dissolution of the Company.

Article 15. Methods of Voting

1. The General Meeting of Shareholders elects the counting committee upon the chairperson's proposal.
2. Voting is conducted by raising cards, casting ballots, or other specified methods as detailed in the Meeting Regulations.
3. For voting by card, "Agree", "Disagree", and "Abstain" counts are announced immediately after counting.
4. For ballot voting, shareholders cast ballots into sealed boxes for the counting committee to process. Signed ballots are evidence of the shareholder's opinion.
5. Election of the BOD and Supervisory Board must use the **cumulative voting** method as per Clause 3, Article 22 of the Charter.

Article 16. Counting Procedures

1. For card voting, counts are announced immediately.
2. For ballot voting, the counting committee verifies the number of returned ballots against issued ones and checks their validity. Results for each category are recorded in the counting minutes.

Article 17. Approval Conditions

Conditions for adopting resolutions at the GMS are prescribed in Article 22 of the Company's Charter.

Article 18. Announcement of Results

Counting results must be announced before the meeting adjourns. The committee prepares a written report signed by all members; any refusal to sign must be explained in the appendix.

Article 19. Opposition to Resolutions

1. Shareholders voting against reorganization or changes to rights have the right to request the Company to repurchase their shares within 10 days of the resolution.

2. The Company must repurchase shares within 90 days at market price or Charter principles. If no agreement is reached, a professional valuation organization (selected from 03 introduced by the Company) shall decide.

Article 20. Minutes of the Meeting

The preparation of resolutions and minutes shall comply with Clauses 1, 2, and 3, Article 24 of the Company's Charter.

Article 21. Disclosure of Minutes and Resolutions

1. Minutes and Resolutions must be disclosed on the Company's website and regulatory portals within **twenty-four (24)** hours of the meeting's conclusion.

2. All related documents and appendices must be archived at the Company's head office.

Article 22. Request for Cancellation of General Meeting of Shareholders' Resolutions

The request for cancellation of a Resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with Article 25 of the Company's Charter.

Section 3. Procedures for the General Meeting of Shareholders to Adopt Resolutions via Written Opinions

Article 23. Authority and Procedures for Adopting Resolutions via Written Opinions

1. Except for matters that must be adopted via voting at a meeting as prescribed in Article 14 of these Regulations, the Board of Directors has the right to collect written opinions to adopt a GMS resolution when deemed necessary for the Company's interests.

2. **Preparation of documents:** The Board of Directors must prepare opinion forms, the draft resolution, and explanatory documents. These must be sent and disclosed to shareholders at least 10 days before the deadline for returning the opinion forms, as prescribed in Clause 2, Article 23 of the Charter.

3. **Notification of the Final Registration Date:** The list of eligible shareholders must be established no more than 10 days before the date of sending the notice. The Company must disclose information regarding the list establishment at least 20 days before the final registration date.

4. **Sending documents:** The requirements and methods for sending opinion forms and attached documents are similar to the notification rules in Clause 3, Article 19 of the Charter.

5. Receiving completed opinion forms:

a. For mail: Forms must be signed by the individual shareholder or the authorized/legal representative of an institutional shareholder. They must be returned in sealed envelopes and remain unopened until the counting begins.

b. For fax/email: Forms must be kept confidential until the time of counting.

c. Forms received after the deadline, or those opened (mail) or disclosed (fax/email) before the counting time, are invalid. Forms not returned are considered as "not participating in voting."

6. **Counting and minutes:** The Board of Directors conducts the counting and prepares the minutes witnessed by the Supervisory Board or a non-managerial shareholder. The minutes must include the contents specified in Clause 5, Article 23 of the Charter. Members of the Board, counters, and supervisors are jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes and damages arising from dishonest results.

7. **Approval conditions:** A resolution via written opinions is adopted if approved by shareholders representing more than 50% of the total voting shares. It has the same validity as a resolution passed at a meeting.

8. **Announcement and archiving:** The counting minutes and resolution must be posted on the Company's website within 24 hours of completing the count.

9. **Request for cancellation:** Implemented in accordance with Article 25 of the Charter.

10. **Archiving:** Answered opinion forms, minutes, resolutions, and related documents must be archived at the Company's head office.

Section 4. Procedures for Adopting Resolutions via Online Conferences and Electronic Voting

Article 24. Procedures for Online Conferences and Electronic Voting

1. **Convening the GMS:** The convening of an online GMS follows the same provisions as Article 7 of these Regulations.

2. **List of shareholders and invitations:**

a. Establishing the list and notifying the final registration date follows Article 8 of these Regulations.

b. The invitation must clearly state the registration and participation methods for the online meeting, the electronic voting process, and a link to all meeting documents.

3. **Registration method:** Shareholders or authorized proxies access the online GMS system using an ID and password provided by the Company. Specific instructions will be provided in the meeting invitation and Meeting Regulations.

4. **Authorization:** Authorization for online meetings and electronic voting follows Article 17 of the Charter and the methods specified in the meeting invitation.

5. **Meeting conditions:** An online meeting proceeds if it meets the requirements of Article 20 of the Charter.

6. **Voting, counting, and announcement:**

a. Specific methods are detailed in the Meeting Regulations of each session.

b. Attendees access the online system to vote. "Agree", "Disagree", "Abstain", and candidate votes are recorded by the system.

c. Results are announced by the chairperson or head of counting immediately upon availability.

7. **Approval conditions:** Follow Article 22 of the Charter.

8. **Drafting minutes and resolutions:** Follow Clauses 1, 2, and 3, Article 24 of the Charter.

9. **Opposition method:** The method for opposing results from an online meeting or electronic voting follows Article 19 of these Regulations.

10. **Disclosure:** Disclosure of minutes and resolutions follows Article 21 of these Regulations.

11. **Validity:** Resolutions adopted via online conference or electronic voting have the same value as those passed by direct voting at a physical meeting.

12. **Request for cancellation:** Follow Article 25 of the Charter.

Section 5. Mandatory Reports to the Annual General Meeting of Shareholders

Article 26. Report on the BOD's Activities at the Annual GMS

The Board of Directors' activity report submitted to the Annual GMS must comply with Point c, Clause 3, Article 139 of the Law on Enterprises and the Charter, ensuring the following contents:

- a. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Board and each member as per Clause 3, Article 163 of the Law on Enterprises.
- b. Summary of Board meetings and decisions.
- c. Report on transactions between the Company (or its subsidiaries/controlled companies over 50% capital) and Board members or their related persons; or transactions with companies where a Board member was a founder or manager in the last 03 years.
- d. Activities of sub-committees (if any).
- e. Monitoring results of the General Director. f. Monitoring results of other executives.
- g. Future plans.

Article 27. Report on the Supervisory Board's Activities at the Annual General Meeting of Shareholders

The report on the activities of the Supervisory Board submitted to the Annual GMS shall comply with Points d and đ, Clause 3, Article 139 of the Law on Enterprises and must ensure the following contents:

- a. Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Supervisory Board and each of its members as prescribed in Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises and the Company's Charter;
- b. Summary of Supervisory Board meetings and the board's conclusions and recommendations;
- c. Results of monitoring the Company's operational and financial situation;
- d. Assessment report on transactions between the Company (including its subsidiaries or companies controlled by the public company with 50% or more of charter capital) and members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons; and

transactions between the Company and companies where a Board member was a founder or manager within the last 03 years prior to the transaction;

e. Results of monitoring and evaluating the performance of members of the Board of Directors, the General Director, and other enterprise executives;

f. Evaluation results of the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS

Section 1: Role, Rights, and Obligations of the Board of Directors; Responsibilities of Board Members

Article 28. Role, Rights, and Obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors (BOD) is the management body of the Company, having full authority in the name of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for those within the authority of the General Meeting of Shareholders (GMS).

2. Rights, obligations, and responsibilities of the Board of Directors: The BOD has the rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, Article 29 of the Company's Charter, and the following rights, obligations, and responsibilities:

a. Be responsible to shareholders for the Company's operations;

b. Treat all shareholders equally and respect the interests of persons with rights related to the Company (stakeholders);

c. Ensure the Company's operations comply with the law, the Charter, and internal regulations;

d. Develop the Operating Regulations of the Board of Directors to be approved by the GMS and disclosed on the Company's website;

e. Supervise and prevent conflicts of interest among BOD members, Supervisory Board members, the General Director, and other managers, including the misappropriation of Company assets and abuse of related-party transactions;

f. Develop the Internal Regulations on Corporate Governance and submit them to the GMS for approval;

g. Appoint a Person in Charge of Corporate Governance;

h. Organize training on corporate governance and necessary skills for BOD members, the General Director, and other managers;

i. Report on BOD activities at the GMS as prescribed in Article 26 of these Regulations.

Article 29. Rights and Obligations of Board Members

1. BOD members have full rights as prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws, and the Charter, including the right to be provided with information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units.

2. BOD members have obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Charter, and the following:

- a. Perform duties honestly and prudently for the best interests of shareholders and the Company;
- b. Attend all BOD meetings and provide opinions on discussed issues;
- c. Report promptly and fully to the BOD on remunerations received from subsidiaries, associates, and other organizations;
- d. BOD members and their related persons are responsible for reporting to the State Securities Commission and the Stock Exchange, and performing information disclosure when trading the Company's shares as per the law;
- e. Members may be covered by liability insurance purchased by the Company upon GMS approval. This does not cover liabilities related to violations of the law or the Charter;
- f. Report to the BOD on transactions between the Company (or its subsidiaries/controlled companies over 50% capital) and the member or their related persons; transactions with companies where the member was a founder or manager in the last 03 years; and transactions with companies where the related persons of the aforementioned members are BOD members, General Directors, or major shareholders.

Article 30. Rights and Obligations of the Chairperson of the Board of Directors

1. Establish programs and operating plans for the BOD;
2. Prepare the agenda, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair BOD meetings;
3. Organize the adoption of BOD resolutions and decisions;
4. Supervise the implementation process of BOD resolutions and decisions;
5. Chair the General Meeting of Shareholders;
6. Ensure that the BOD sends annual financial statements, business activity reports, audit reports, and BOD reports to shareholders at the GMS.

Article 31. Persons Authorized by the Chairperson of the Board of Directors

In case the Chairperson is absent, they shall authorize another BOD member in writing to perform their duties as per Clause 4, Article 30 of the Charter. The authorized person has the following rights and obligations:

- a. Represent the Chairperson to exercise authorized powers during the Chairperson's absence;
- b. Sign documents authorized by the Chairperson;
- c. Directly take charge of specific tasks assigned and authorized by the Chairperson;
- d. Refuse authorization if it is deemed contrary to the law or the Company's Charter.

Section 2. Nomination, Candidacy, Election, Dismissal, and Removal of Board Members

Article 32. Term of Office and Number of Board Members

1. Term and number of members: The number of BOD members of the Company is five (05). The term shall not exceed 05 years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. In case all BOD members end their terms simultaneously, they shall continue to serve as members until new members are elected and take over the work, unless otherwise prescribed by the Company's Charter.

Article 33. Composition, Criteria, and Conditions for Membership of the Board of Directors

1. **Composition of the Board of Directors:** The composition of the Company's Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of the total number of Board members are non-executive members. The Company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

2. **Criteria and Conditions for Membership of the Board of Directors:** Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and conditions prescribed in Clause 1, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter. Specifically as follows:

a. Not fall within the categories of persons specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

b. Possess professional qualifications and experience in business administration or in the fields, industries, or business lines of the Company, and not necessarily be a shareholder of the Company;

c. A member of the Company's Board of Directors may concurrently serve as a member of the Board of Directors of no more than five (05) other companies;

d. A member of the Board of Directors must not be a family member of the General Director, Deputy General Director, or other managers of the Company; or of a manager or a person with the authority to appoint managers of the parent company.

3. **Non-executive Board member** is a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, or other executives as prescribed by the Company's Charter.

4. **Criteria and Conditions for the Chairperson of the Board of Directors:** a. The Board of Directors shall select from among the Board members to elect the Chairperson; b. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of the Company's General Director.

Article 34. Candidacy and Nomination of Members of the Board of Directors

1. The order and procedures for the nomination and candidacy of members of the Board of Directors shall be implemented in accordance with Article 27 of the Company's Charter.

2. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the published personal information and must commit to performing the duties of a Board member honestly and prudently if elected.

Article 35. Methods for Electing Members of the Board of Directors

1. Unless otherwise provided by the Election Regulations at the General Meeting of Shareholders, the voting to elect members of the Board of Directors must be conducted via the **cumulative voting method**. Under this method, each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and the shareholder has the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. Successful candidates for the Board of Directors shall be determined based on the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in the Company's Charter is reached. In the event that two or more candidates achieve the same number of votes for the last member of the Board of Directors, a re-election shall be held among the candidates with an equal number of votes.

2. In the event that the number of candidates is less than or equal to the number of Board members to be elected, the election may be conducted by the voting method (agree, disagree, no opinion), with the specific method prescribed in the Election Regulations of each meeting. The approval voting ratio shall be implemented in accordance with Article 22 of the Company's Charter. An invalid ballot is one that is erased, crossed out, edited, contains added content, votes for more than the allowed number of Board members, or lacks the confirming signature of the shareholder.

3. Ballots are prepared by the Organizing Committee of the General Meeting of Shareholders, including information about the shareholder, the total number of votes of the shareholder, the list of candidates, and must bear the Company's seal.

Article 36. Cases of Dismissal and Removal of Members of the Board of Directors

1. A member of the Board of Directors shall be **dismissed** in the following cases: a. No longer satisfies the criteria and conditions prescribed in the Law on Enterprises; b. Submits a resignation letter which is subsequently approved; c. Passes away, loses citizenship rights, is subject to criminal prosecution, or is sentenced to imprisonment; d. The Company faces bankruptcy or dissolution; e. The Board member is the authorized representative of an institutional shareholder, and that organization has ceased operations or the member is no longer the authorized representative of said institutional shareholder.

2. The General Meeting of Shareholders shall **remove** a member of the Board of Directors in the event that such member fails to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure.

Article 37. Notification of Election, Appointment, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Directors

The election, appointment, dismissal, and removal of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the regulations of the law on securities and the securities market.

The Company must disclose extraordinary information within twenty-four (24) hours on the Company's website, to the State Securities Commission, and the Stock Exchange from the time of any change, new appointment, re-appointment, dismissal, or removal of a member of the Board of Directors.

Article 38. Election, Removal, and Dismissal of the Chairperson of the Board of Directors

a. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the Board election. This meeting shall be convened and chaired by the member who achieved the highest number of votes or the highest percentage of votes. In the event that more than one member achieves the same highest number of votes or percentage of votes, the members shall vote on a majority principle to select one person among them to convene the Board meeting.

b. The Chairperson of the Board of Directors may be removed or dismissed by a decision of the Board of Directors. In the event that the Chairperson resigns or is removed/dismissed, the Board of Directors must elect a replacement Chairperson within ten (10) days.

Section 3. Remuneration and Other Benefits of Members of the Board of Directors

Article 39. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board Members

Members of the Board of Directors are entitled to salaries, remuneration, bonuses, and other benefits in accordance with Article 163 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Section 4. Procedures and Formalities for Organizing Board Meetings

Article 40. Convening Board Meetings

1. The Chairperson may convene a Board meeting whenever deemed necessary, but must meet at least once (01) per quarter.

2. Cases in which an extraordinary Board meeting must be convened: a. The Chairperson must convene a Board meeting without delay and with no justifiable excuse when one of the following parties makes a written request stating the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

- The Supervisory Board;
- The General Director or at least five (05) other executives;

◦ At least two (02) Board members; b. The Chairperson must convene the Board meeting within seven (07) working days from the date of receipt of the request mentioned in Point a, Clause 2 of this Article. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, they shall be liable for damages incurred by the Company; the parties requesting the meeting as mentioned in Point a, Clause 2 of this Article have the right to substitute the Chairperson in convening the Board meeting.

Article 41. Notice and Preparation of Meeting Agenda

1. Notice of a Board meeting must be sent to Board members and Supervisory Board members at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice must fully specify the time, venue, agenda, and contents to be discussed, accompanied by necessary documents regarding the issues for discussion and voting at the meeting, as well as voting slips for Board members who cannot attend in person. The Board meeting shall be conducted at the Company's head office or at another location as decided by the Chairperson with the consensus of the Board of Directors.

2. The Chairperson or the convener shall send the meeting notice and attached documents to the members of the Supervisory Board and the General Director in the same manner as for Board members. Members of the Supervisory Board and the General Director have the right to attend Board meetings and participate in discussions but are not entitled to vote.

3. Meeting notices shall be sent by mail, fax, email, or other means, provided that they reach the registered contact address of each Board member and Supervisory Board member. A Board member may decline a meeting notice in writing; such a decline may be changed or revoked in writing by that Board member. A Board member may request to add items to the meeting agenda by mail, fax, email, or other means to the Chairperson or the convener.

Article 42. Conditions for Organizing Board Meetings

1. Board meetings shall only be conducted and resolutions adopted when at least three-quarters (3/4) of the total Board members are present. In the event that the number of attending members is insufficient, the meeting must be re-convened within seven (07) days from the first intended meeting date. The re-convened meeting shall proceed if more than half (1/2) of the Board members are present. A Board member may only authorize another person to attend the meeting if approved by a majority of the Board of Directors.

2. A Board member is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases: a. Attending and voting directly at the meeting; b. Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 1 of this Article; c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms; d. Sending a voting slip to the meeting via mail, fax, or email.

3. Board meetings may be held via online conference among Board members when all or some members are at different locations, provided that each participating member can:

- Hear every other participating Board member speaking during the meeting;
- Address all other participating members simultaneously. Discussions among members may be carried out directly via telephone, other means of communication, or a combination thereof. A Board member participating in such a manner is considered "present" at that meeting. The venue of a meeting held under this provision is the location where the largest group of Board members is gathered, or the location where the Chairperson is present. Decisions adopted in a telephone meeting that is duly organized and conducted shall take effect immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by signatures in the minutes by all participating Board members.

Article 43. Voting Methods and Adoption of Board Resolutions

1. Except as provided in Clause 2 of this Article, each Board member or authorized proxy present in person at the Board meeting shall have one (01) vote.

2. The Board of Directors adopts decisions and issues resolutions based on a majority of the participating and voting members, except for cases specified in Clause 5, Article 35 of the Company's Charter. In the event of a tie between affirmative and negative votes, the vote of the Chairperson or the presiding chair shall be the casting vote.

3. A Board member shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which such member or their related persons have interests that conflict or may conflict with the interests

of the Company. A Board member shall not be counted toward the quorum required to hold a Board meeting regarding decisions on which that member is not entitled to vote.

4. According to this clause, when an issue arises in a Board meeting concerning the level of interest of a Board member or the voting rights of a member, and such issue is not resolved by the voluntary waiver of voting rights by the related Board member, the issue shall be referred to the presiding chair. The chair's ruling on the matter shall be final and conclusive, except where the nature or scope of the interest of the related Board member has not been fully disclosed.

5. A Board member who benefits from a contract as specified in Article 167 of the Law on Enterprises is considered to have a significant interest in that contract.

6. A Board member may send a voting slip to the meeting via mail, fax, or email. In the case of sending by mail, the voting slip must be in a sealed envelope and delivered to the Chairperson no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting slips shall only be opened in the presence of all attendees.

7. The Board of Directors adopts decisions and issues resolutions based on a majority of the attending Board members. In the event of a tie, the vote of the Chairperson shall be the casting vote.

8. Resolutions in the form of collecting written opinions shall be adopted based on the affirmative opinions of a majority of Board members entitled to vote. Such a resolution shall have the same effect and validity as a resolution adopted at a meeting.

Article 44. Minutes of Board of Directors Meetings

1. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, including the following main contents:

- a. Name, head office address, and business code;
- b. Purpose, agenda, and content of the meeting;
- c. Time and venue of the meeting;
- d. Full names of each attending member or their authorized proxy and method of attendance; full names of members not attending and the reasons;
- e. Issues discussed and voted upon at the meeting;
- f. Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting's proceedings;
- g. Voting results, clearly specifying members who voted "agree", "disagree", and "no opinion";
- h. Issues that have been approved;
- i. Full names and signatures of the chairperson and the minute-taker. The chairperson and the minute-taker shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the Board of Directors' meeting minutes.

2. Minutes of Board of Directors meetings and documents used in the meeting must be archived at the Company's head office.

3. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese and foreign language versions, the Vietnamese version shall prevail.

Article 45. Notification of Board of Directors' Resolutions

After issuing a Board of Directors' Resolution, the Company is responsible for disclosing information on the Company's website, as well as the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange, in accordance with the prescribed order and current regulations.

Section 5. Person in Charge of Corporate Governance

Article 46. Person in Charge of Corporate Governance

1. The Board of Directors shall appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support corporate governance activities at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the approved auditing organization currently auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a. Advising the Board of Directors on the organization of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related tasks between the Company and shareholders;

b. Preparing for meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders upon request by the Board of Directors or the Supervisory Board;

c. Advising on meeting procedures;

d. Attending meetings;

e. Advising on procedures for establishing Board of Directors' resolutions in compliance with legal regulations;

f. Providing financial information, minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

g. Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

h. Serving as a contact point for stakeholders;

i. Maintaining confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company's Charter;

k. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

4. The Board of Directors shall **dismiss** the person in charge of corporate governance in the following cases:

- Failure to meet the standards and conditions as prescribed in Clause 1 of this Article;
- Submission of a resignation letter that is officially approved;
- Failure to complete assigned tasks;
- Other cases permitted by law. The Board of Directors may **remove** the person in charge of corporate governance when necessary, provided that such removal is not contrary to current legal regulations on labor.

5. After the decision to appoint or dismiss the person in charge of corporate governance, the Company is responsible for disclosing information in accordance with the laws on securities and the securities market.

CHAPTER IV. THE SUPERVISORY BOARD

Section 1. Roles, Rights, and Obligations of the Supervisory Board; Responsibilities of Supervisory Board Members

Article 47. Roles, Rights, and Obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board has the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following rights and obligations:

1. Proposing and recommending to the General Meeting of Shareholders (GMS) for approval the list of auditing organizations authorized to audit the Company's financial statements; deciding on the authorized auditing organization to inspect the Company's operations, and dismissing authorized auditors when deemed necessary.

2. Being responsible to shareholders for its supervisory activities.

3. Supervising the financial situation of the Company and the compliance with the law by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.

4. Ensuring coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

5. In the event of detecting a violation of the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other executives, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

6. Developing the Operating Regulations of the Supervisory Board and submitting them to the GMS for approval.

7. Reporting to the GMS in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP.

Article 48. Rights and Obligations of Supervisory Board Members

1. Members of the Supervisory Board have the rights as prescribed by the Law on Enterprises, relevant laws, and the Company's Charter, including the right to access information and documents related to the Company's operational situation. Members of the

Board of Directors, the General Director, and other executives are responsible for providing information promptly and fully upon request by members of the Supervisory Board.

2. Members of the Supervisory Board are responsible for complying with legal regulations, the Company's Charter, and professional ethics in performing their assigned rights and obligations.

3. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board are prescribed in Clause 4, Article 41 of the Company's Charter.

Section 2. Term of Office, Number, Composition, and Structure of the Supervisory Board

Article 49. Composition of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board consists of three (03) members. The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years, and they may be re-elected for an unlimited number of terms. More than half of the Supervisors must be permanent residents in Vietnam.

2. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among the Supervisors; the election, dismissal, or removal shall be based on the majority principle. The Head of the Supervisory Board must possess a university degree or higher in one of the majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the Company's business activities.

3. In the event that the terms of office of all Supervisory Board members expire at the same time and new members have not yet been elected, the current members shall continue to exercise their rights and obligations until new members are elected and take over the duties.

Article 50. Standards and Conditions for Supervisory Board Members

1. Being at least 21 years of age, having full civil act capacity, and not falling under the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises.

2. Not being a family member of any member of the Board of Directors, the General Director, or other managers.

3. Being trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the Company's business activities.

4. Not being a manager of the Company; and not necessarily being a shareholder or employee of the Company.

5. Other standards and conditions as prescribed by other relevant laws and the Company's Charter.

Article 51. Methods for Nomination and Candidacy of Supervisory Board Members

The nomination and candidacy of members of the Supervisory Board shall be implemented in accordance with Article 40 of the Company's Charter and relevant legal regulations.

Article 52. Methods for Electing Supervisory Board Members

1. The voting method for electing members of the Supervisory Board must be conducted via the **cumulative voting method** as prescribed in Clause 3, Article 22 of the Company's Charter.

2. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, or removal shall be based on the majority principle.

Article 53. Cases of Dismissal and Removal of Supervisory Board Members

1. A member of the Supervisory Board shall be **dismissed** in the following cases: a. No longer satisfying the criteria and conditions for Supervisory Board membership as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter; b. Submitting a resignation letter which is subsequently approved; c. Other cases as prescribed by law.

2. A member of the Supervisory Board shall be **removed** in the following cases:

a. Failure to fulfill assigned tasks and duties;

b. Failure to exercise their rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c. Serious or repeated violations of the obligations of a Supervisory Board member as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

Article 54. Notification of Election, Dismissal, and Removal of Supervisory Board Members

After a decision on the election, dismissal, or removal of a Supervisory Board member is made, the Company is responsible for disclosing the information on the Company's website, the information disclosure system of the State Securities Commission, and the Stock Exchange in accordance with the prescribed legal order and regulations.

Article 55. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least twice (02) a year. A meeting of the Supervisory Board shall be conducted when at least two-thirds (2/3) of the members are present. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the independent auditing firm to attend and answer matters of concern to the Supervisory Board members.

2. Minutes of Supervisory Board meetings shall be prepared in a detailed and clear manner. The secretary and attending Supervisory Board members must sign the meeting minutes. These minutes must be archived to determine the individual responsibility of each Supervisory Board member.

Article 56. Salaries and Other Benefits of Supervisory Board Members

The salaries and other benefits of Supervisory Board members shall be implemented in accordance with Article 172 of the Law on Enterprises.

CHAPTER V. ENTERPRISE EXECUTIVES

Article 57. Standards for Company Managers

1. Standards for Company Managers:

- a. Having full civil act capacity and not falling under the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- b. Possessing professional ethics, honesty, enthusiasm, and prestige;
- c. Mastering the professional operations and expertise of the assigned field;
- d. Possessing managerial capacity;
- e. Specific individual standards for each position (except for the General Director) shall be proposed by the General Director and approved by the Board of Directors.

2. Standards and Conditions for the General Director/Deputy General Director:

- a. Possessing sufficient knowledge and experience in managing the Company: Having a university degree or higher, and experience in management and executive work within the Company's primary business sectors;
- b. Having good health, good moral character, and legal knowledge;
- c. Other provisions as prescribed by law;
- d. Depending on each stage of the Company's development, the specific standards and conditions for the General Director shall be decided by the Board of Directors.

3. Criteria for Selecting the Chief Accountant: The standards and conditions for the position of Chief Accountant are as follows:

- a. Not falling under the categories of persons prohibited from accounting work as prescribed in Article 52 of the Law on Accounting;
- b. Possessing moral character, professional ethics, honesty, and a sense of compliance with and commitment to protecting the interests, policies, and financial and economic management regimes as prescribed by law and the Company;
- c. Possessing professional accounting expertise and operations, with at least five (05) years of actual working experience in accounting, and holding a Chief Accountant training and practice certificate as prescribed by the law on accounting.

Article 58. Appointment of Company Managers

1. Enterprise managers are responsible for performing their obligations as prescribed in the Charter to ensure the Company achieves its operational and organizational goals.
2. The Board of Directors (BOD) shall appoint a Board member or hire another person to serve as the General Director. The term of the General Director shall not exceed five (05) years and they may be re-appointed for an unlimited number of terms. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract.
3. The appointment of enterprise managers (except for the General Director), including Deputy General Directors, the Chief Accountant, Heads of Professional Departments, and

other managers, shall be approved by the Board of Directors upon the proposal of the General Director.

4. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other managers with a quantity and standards suitable for the Company's structure and management regulations as stipulated by the Board of Directors.

5. Enterprise managers are responsible for performing their obligations as prescribed in the Charter to ensure the Company achieves its operational and organizational goals.

Article 59. Roles, Rights, and Obligations of the General Director

1. The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and the law for the performance of assigned rights and obligations.

2. The General Director must manage the daily business of the Company in accordance with the law, the Company's Charter, the labor contract signed with the Company, and the resolutions and decisions of the Board of Directors. In the event that management is contrary to these provisions and causes damage to the Company, the General Director shall be liable before the law and must compensate the Company for such damages.

3. The General Director has the rights and obligations as prescribed in Clause 3, Article 35 of the Company's Charter.

Article 60. Cases of Dismissal and Removal of Company Managers

1. **For the position of General Director:** The Board of Directors may dismiss or remove the General Director when a majority (over 50%) of the attending Board members with voting rights approve, and shall appoint a new General Director as a replacement. The General Director may be **dismissed** by the Board of Directors in the following cases: a. Due to work requirements, reassignment, or personnel rotation within the Company; b. Due to health reasons that do not ensure the continuation of work; c. Other cases permitted by law.

The General Director may be **removed** by the Board of Directors in the following cases:

- a. Failure to fulfill duties or violation of the Company's internal rules and regulations;
- b. Violation of the law that has not yet reached the level of criminal prosecution or does not yet warrant mandatory termination of the labor contract;
- c. Other cases permitted by law.

2. **For other Company management positions:** The dismissal and removal shall be decided by the Board of Directors based on the proposal of the General Director. The aforementioned dismissal and removal must not infringe upon the contractual rights of the removed persons (if any).

Article 41. Notification of Appointment, Dismissal, and Removal of Company Managers

After a decision on appointment, removal, dismissal, or discharge of a manager is made, the Company is responsible for disclosing the information on the Company's website and the information disclosure portals of the State Securities Commission and the Stock Exchange in accordance with the prescribed legal procedures and regulations.

CHAPTER VI: COORDINATION OF ACTIVITIES BETWEEN THE BOARD OF DIRECTORS, THE SUPERVISORY BOARD, AND THE GENERAL DIRECTOR

Article 62. Principles of Work and Coordination

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers shall be personally responsible for the performance of their assigned duties and must strictly coordinate their activities to protect the legitimate interests of shareholders and develop the Company.

2. All members have the right to reserve their unified or non-unified opinions regarding a specific matter and are responsible for providing explanations thereof when requested.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the General Director shall regularly exchange work-related matters and provide reciprocal information in a spirit of cooperation and support to create working conditions in accordance with the Charter and the law, aiming to manage the Company's business operations according to the orientation approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 63. Coordination between the Board of Directors and the Supervisory Board

1. The Chairperson of the Board of Directors must ensure that the Head of the Supervisory Board is invited to all regular and extraordinary meetings of the Board of Directors. The agenda and contents of these meetings must be sent to the Head of the Supervisory Board at the same time they are sent to the Board members.

2. In addition to periodic reports, the Supervisory Board has the right to request the Board of Directors to provide other information related to the management, administration, and business operations of the Company.

3. When the Supervisory Board proposes the selection of an independent auditing firm to audit the Company's financial statements, the Board of Directors must provide a written response within seven (07) working days.

4. When the Supervisory Board recommends amendments, supplements, or improvements to the organizational, management, and executive structure of the Company, the Board of Directors is responsible for responding within fifteen (15) working days.

5. The Board of Directors must ensure that all financial and other information provided to Board members is provided to Supervisory Board members at the same time.

Article 64. Coordination between the Board of Directors and the General Director

1. Coordination in work implementation:

a. When necessary, the Board of Directors shall use the Company's personnel and equipment to serve the Board's work. Regarding the organization of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall notify the General Director of the coordination and use of resources at least forty-five (45) days prior to the meeting date.

b. At Board meetings, the Chairperson or the presiding chair, based on the meeting's content, shall decide whether to invite members of the Management Board and/or other managers in charge of relevant areas to attend and contribute opinions (if any).

c. At regular or extraordinary meetings, or meetings related to important matters chaired by the General Director, the presiding chair shall decide whether to invite the Chairperson and/or members of the Board of Directors to attend and contribute opinions (if any). The minutes of such meetings shall be recorded and one copy shall be sent to the Chairperson for reporting.

d. For matters approved by the Board of Directors based on the General Director's Proposal, the Board of Directors shall respond within seven (07) working days or another mutually agreed timeframe.

e. The General Director is responsible for submitting written reports on the performance of assigned duties and powers periodically (quarterly/semi-annually/annually) to the Board of Directors and to the Annual General Meeting of Shareholders, or upon request.

f. In urgent cases, for purposes related to their duties, Board members have the right to request the General Director to provide information on the Company's operations. The General Director is responsible for creating favorable conditions for the Chairperson and Board members to access information and reports in the shortest possible time.

g. The General Director has the right to refuse implementation and reserve their opinions regarding Board decisions if they deem such decisions to be contrary to the law, the Company's Charter, management regulations, or Resolutions of the General Meeting of Shareholders. In such cases, the General Director must immediately submit an explanatory report in writing to the Board of Directors and the Supervisory Board.

h. Upon discovering risks that could significantly affect the Company's reputation and/or business operations, or if necessary events arise, the General Director is responsible for reporting immediately to the Board of Directors for direct monitoring and handling.

2. The Chairperson and the General Director shall create conditions for members of the Board of Directors, the Management Board, and other managers to participate in professional training courses, field surveys, and domestic or international seminars to gain experience and enhance their management and executive knowledge. Such participation must not affect the general work of the Company.

Article 65. Coordination between the Supervisory Board and the General Director

1. When deemed necessary, the General Director may invite the Head of the Supervisory Board or Supervisory Board members to attend meetings of the Management Board and other meetings chaired by the General Director. Minutes of the meeting must be recorded and one (01) copy must be sent to the Supervisory Board.

2. Members of the Supervisory Board have the right to request the General Director to provide access to records and documents related to the Company's business operations. The General Director is responsible for facilitating the shortest possible access to information and reports for the Supervisory Board.

3. Upon discovering risks that could significantly affect the Company's reputation or business operations, the General Director is responsible for reporting immediately to the Supervisory Board for direct monitoring.

Article 66. Cases where the General Director and the Supervisory Board request to convene a Board meeting and matters requiring Board opinions

1. **Request to convene a Board meeting:** In the event that the General Director (or a Supervisory Board member) detects a violation of the law or the Company's Charter by a Board member, the Supervisory Board (or the General Director), or another manager, they must notify the Board of Directors in writing within 48 hours to request a Board meeting, while demanding the violator to cease the violation and remedy the consequences. They may also request a meeting upon the occurrence of events that seriously affect the Company's operations.

2. The General Director may seek instructions from the Board of Directors when exercising their powers and duties under Clause 3, Article 35 of the Charter.

3. During Supervisory Board meetings, the Supervisory Board has the right to request Board members (as well as the General Director and the independent auditor) to attend and answer matters of concern.

CHAPTER VII: ANNUAL PERFORMANCE EVALUATION, REWARDS, AND DISCIPLINE FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER MANAGERS

Article 67. Performance Evaluation

1. The Board of Directors is responsible for developing performance evaluation criteria for all Board members, the General Director, and other managers.

2. Annually, based on the assigned functions and duties and the established evaluation criteria, the Board of Directors shall organize the performance evaluation of Board members and members of the Management Board.

3. The evaluation of Supervisory Board members' performance shall be conducted via the self-assessment method.

4. The performance evaluation of other managers shall be conducted by the General Director or may be based on the self-assessment reports of such managers.

5. Performance Evaluation Criteria:

a. Results of assigned work, including completion level, volume, quality, individual efficiency, and the development results of the unit.

b. Moral character, ethics, lifestyle, awareness, ideology, and compliance with the Company's Charter, internal labor regulations, policies, and legal provisions.

c. Individual capacity, including knowledge, professional qualifications, problem-solving abilities, and communication/presentation skills.

d. Management and leadership capacity, including the ability to operate procedural systems, staff training, effective resource utilization, and an anti-bureaucracy, anti-corruption, and anti-waste attitude.

e. Spirit of learning for qualification improvement, honesty, receptiveness, sense of organization, discipline, and responsibility toward assigned duties and positions.

f. Solidarity and coordination within and outside the unit, as well as enhancing cooperative relationships inside and outside the Company.

g. Level of confidence/prestige among subordinates and employees in the Company.

Article 68. Rewards

Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and managers with achievements in the governance and management of the Company or other assigned duties shall be considered for rewards in accordance with legal regulations and the Company's rules. The forms, specific criteria, order, and procedures for rewards shall be implemented according to Company regulations and legal provisions.

Article 69. Discipline

1. The Board of Directors/Management Board is responsible for establishing a disciplinary system based on the nature and severity of violations. The highest forms of discipline shall include removal and discharge from office.

2. Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and managers who fail to fulfill their duties with honesty, diligence, and prudence as required shall be personally liable for the damages they cause.

3. Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and managers who violate legal or Company regulations during the performance of their duties shall, depending on the severity, be subject to disciplinary action, administrative penalties, or criminal prosecution in accordance with the law and the Company's Charter. In cases where damage is caused to the interests of the Company, shareholders, or others, compensation must be paid as prescribed by law.

CHAPTER VIII: INFORMATION DISCLOSURE

Article 70. Information Disclosure Obligations

1. The Company is obliged to fully, accurately, and timely disclose periodic and extraordinary information regarding its production, business activities, financial status, and corporate governance to shareholders, the Stock Exchange, and the State Securities Commission.

2. The Board of Directors shall develop and submit the Company's Regulations on Information Disclosure to the General Meeting of Shareholders for approval. Information disclosure must be performed through methods that ensure fair access for shareholders and investors. The language used in disclosure must be clear, easy to understand, and avoid misleading shareholders and investors.

CHAPTER IX: IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 71. Amendments and Supplements to the Corporate Governance Regulations

1. Any amendments or supplements to these Regulations shall be drafted by the Board of Directors and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.

2. In the event that legal regulations related to the Company's operations are not yet mentioned in these Regulations, or in the case of new legal provisions that differ from the terms herein, such legal regulations shall automatically apply and govern the Company's activities.

Article 72. Effectiveness

1. These Regulations, consisting of 09 chapters and 72 articles, were unanimously adopted by the General Meeting of Shareholders of Viglacera Tien Son Joint Stock Company on May 20, 2026, and the full text of these Regulations was approved for effectiveness.

2. Copies or extracts of the Internal Regulations on Corporate Governance must bear the signature of the Chairperson of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

3. The Board of Directors, the Supervisory Board, the Management Board, and other relevant individuals and organizations of Viglacera Tien Son Joint Stock Company are responsible for the implementation of these Regulations.

**ON BEHALF OF THE BOARD
OF DIRECTORS CHAIRPERSON**